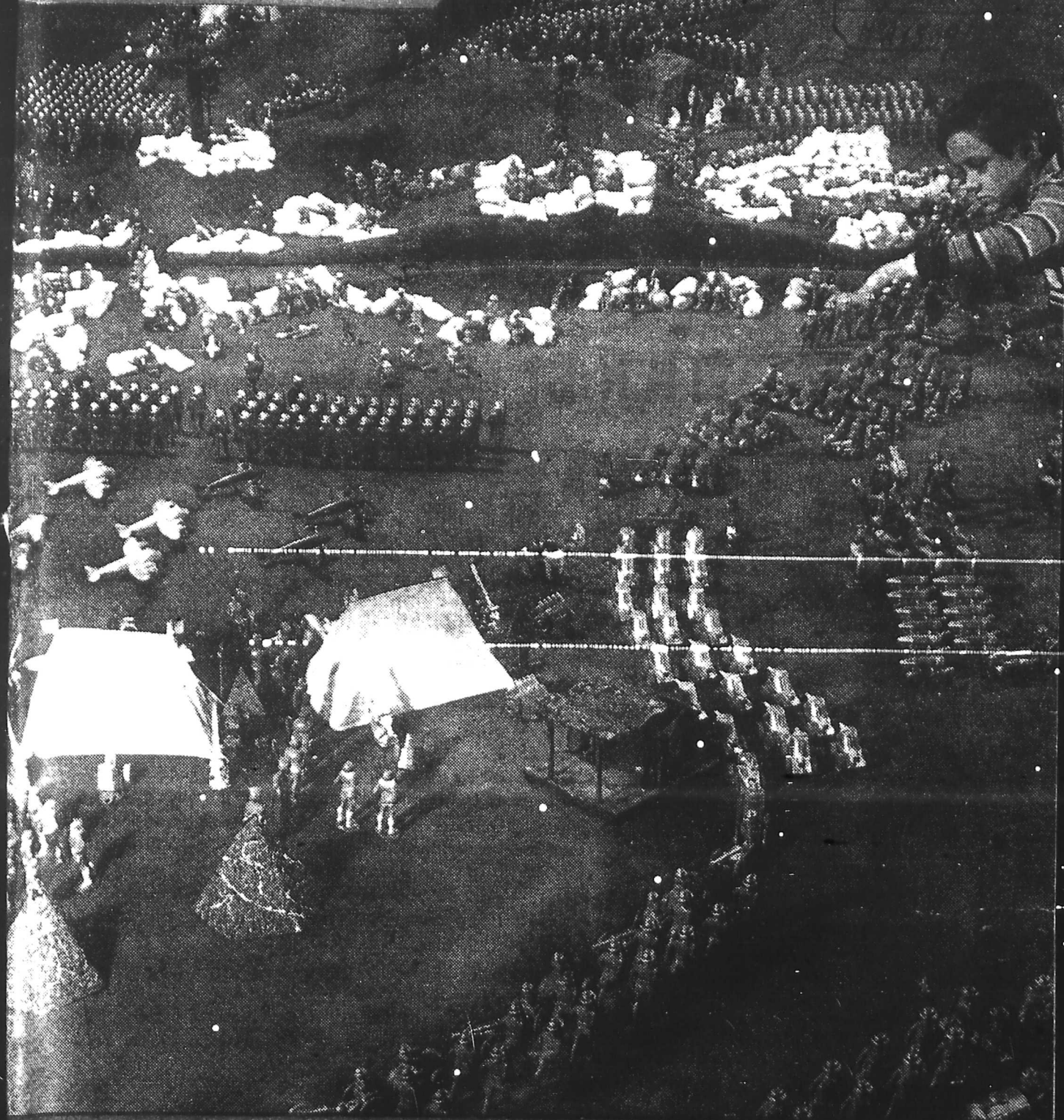


TRUNG BẠC CHU NHAT



NGUYỄN-DOAN-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

TRƯỚC TẾT TRUNG-THU

Bộ chơi của trẻ em ở các nước trên thế-giới
với đồ chơi/thăng tằm của trẻ em Việt-Nam.

Số 80 - Giá: 0\$15
28 SEPT. 1961

Đạo chơi nhai nhỏ

Hàng Gai, Hàng Thiếc

Mấy hôm nay, gió thu đã trở về, gió một cái buồn tiêu sái trong lòng người. Cây gậy gục lại, là trái xuống dây hệ, tiếng nhận đêm khuya với tiếng trăng kêu trên lá ứa nên gọi cho những khách đa tình đa cảm những từ thơ sầu hận, thì trái lại, lại đem gieo vào lòng trẻ một sự vui sướng không hai. Bởi vì thu về thì trăng lại đẹp, khắp trong nước các trẻ em lại sắp sửa chơi trăng đến nơi rồi. Rằm tháng tám! Còn ngày tết nao thanh lịch bằng! Trẻ em đợi ngày rằm như đợi một anh hoa hy vọng ngày từ bây giờ họ đã sắp sửa bày cỗ rước đèn lên nhất loạt những phố hàng Bưởi, hàng Đường, hàng Gai, hàng Thiếc đều trở nên tấp nập, con cháu đi không lén. Hàng Đường, hàng Bưởi, hai phố bán bánh kẹo và kẹo ngọt, ta không cần chú ý lắm mà làm gì; duy có phố hàng Thiếc và hàng Gai, cứ mỗi độ tiết trung thu trở lại, những người quan tâm đến nhi đồng một chút, thiết tưởng không thể không ghé ngó.

Thật vậy, nước ta từ trước đến nay hình như ít để ý đến trẻ em, cho nên trong suốt cả một năm, trẻ em chỉ có được một ngày giải trí. Ngày ấy là ngày Trung thu vậy. Vài cái đồ chơi, dăm tiếng trống, một cái đèn sư tử... đối với tuổi ngày thơ, nhiều tưởng tượng, thiết tưởng cũng chẳng nhẽ đâu nhõng nhõng gì cho lắm và tốn kém gì cho lắm. Vậy mà kuông hiền làm sao lại có những người — quá nghiêm nghị, quá già hay là quá ích kỷ — lại lên tiếng «bài trừ» cho rằng vào ngày tết ấy, trẻ thường làm ồn và ỉch quấy. Những người ấy thực là... họ không biết rằng trẻ em cũng là

Ý KIẾN CHUNG TÔI VỀ TIỀN-SĨ GIẤY

BÚP BÊ NỘI HÓA VÀ ĐỒ CHƠI CỦA TRẺ EM VIỆT - NAM

vật chất là đồng kuac. Ở các nước văn minh mà người ta thành thực tin rằng «trẻ con bây giờ là đất nước ngày mai» những ngày hội của trẻ mỗi năm có ít nhất cũng là vài ba ngày long trọng. Cũng như ở nước ta, những ngày hội long trọng ấy, người ta bày ra những trò chơi phù hợp với tính thần con trẻ để cho con trẻ vui chơi, bởi vì chơi chữ thế tức là học đó. Ở Pháp ngày đó là ngày Noël. Ở Nhật, đó là ngày mừng năm tháng năm tục gọi là Tan-gono Sekku; lại ngày Yuna Natsura nữa cũng dành cho trẻ, sự vui vẻ không thể nào là được. Nhưng dù là Âu hay Á, dù là ở Đông hay Tây, những ngày hội của trẻ con như thế, điều người ta chú ý trưng bày nhất bao giờ cũng là những con búp bê bé bé xinh xinh, mặc những quần áo sặc sỡ muôn màu nghìn sắc. Ở nước ta cũng vậy, cứ vào dịp rằm tháng tám

người, chúng làm việc thì chúng cần giải trí mà nếu giải trí có phương pháp, tổ chức thì có ích lợi vô cùng, không những có ích cho tinh thần mà có ích cả cho vật chất là đồng kuac. Ở các nước văn minh mà người ta thành thực tin rằng «trẻ con bây giờ là đất nước ngày mai» những ngày hội của trẻ mỗi năm có ít nhất cũng là vài ba ngày long trọng. Cũng như ở nước ta, những ngày hội long trọng ấy, người ta bày ra những trò chơi phù hợp với tính thần con trẻ để cho con trẻ vui chơi, bởi vì chơi chữ thế tức là học đó. Ở Pháp ngày đó là ngày Noël. Ở Nhật, đó là ngày mừng năm tháng năm tục gọi là Tan-gono Sekku; lại ngày Yuna Natsura nữa cũng dành cho trẻ, sự vui vẻ không thể nào là được. Nhưng dù là Âu hay Á, dù là ở Đông hay Tây, những ngày hội của trẻ con như thế, điều người ta chú ý trưng bày nhất bao giờ cũng là những con búp bê bé bé xinh xinh, mặc những quần áo sặc sỡ muôn màu nghìn sắc. Ở nước ta cũng vậy, cứ vào dịp rằm tháng tám



ở những phố hàng Gai hàng Thiếc, người ta cũng trưng bày đủ các thứ đồ chơi, nhưng có điều này khác là những đồ chơi ấy toàn là bằng giấy và bằng sắt cả, làm rất cụ thể, không có một chút gì mỹ thuật lại không bao giờ chịu thay đổi là khác nữa.

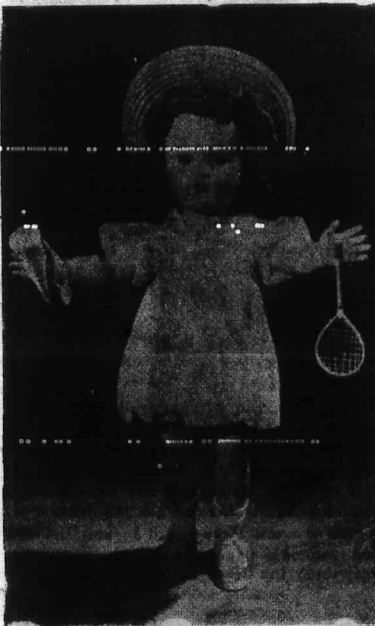
Những quả đào có bánh xe đẩy đi vài cái lại tách ra hai mái để lộ một đứa bé còi trướng; những con bướm có râu to hơn mình kéo đi vài bước lại kêu rầm rĩ lên như tàu hỏa; những người nhà quê gãi gao cầm những cái chày sắc như dao; bao nhiêu thứ «đồ chơi hàng Thiếc» đó đâm vào tay vào trán trẻ nguy hiểm cho trẻ như thế nào, nhiều người đã nói rồi. Rằm tháng tám năm nay, đạo chơi những phố kể ở trên kia về, chúng tôi muốn nói tới những búp bê nội hóa làm bằng mặt cua, nhất là những ông tiến sĩ giấy mấy mươi đời nay không thay đổi, bao giờ cũng cái mặt trắng lôm lốp ấy, bao giờ cũng những

bộ áo chầu và những cái quạt ấy, bao giờ cũng những vẻ đạo mạo khó ấy... Không có một tí gì thay đổi. Có người đã nói một cách khôi hài rằng: «Nước Nam còn, tốt trung thu còn, những ông tiến sĩ còn...». Ôi, mà mai thay, mà cũng đau đớn thay, cũng là một thứ đồ chơi mà nước người thì thử mà nước ta thì thất! Sự đó đáng có kỷ thì là do người mình coi thường văn hóa nhi đồng đã đành rồi, nhưng một việc đó thực đó là ra rằng dân mình lười nghĩ biết ngăn nào, chúng ta không chịu tìm cái mới, suy ngay việc búp bê thì biết; miễn là ông tiến sĩ, con búp bê của ta, có đủ mắt mũi mồm tai và hai tay là đủ, không cần gì. Chúng tôi bắt gặp lại nhớ đến những con búp bê ngoại quốc, đẹp làm sao, mỹ miều khá ai làm sao, so với búp bê của nước ta thật là một trời một vực, những người biết nghĩ tưởng cũng lấy làm tự ái. Có người sẽ bảo chúng tôi rằng: «Ồ chà! cái thứ trò chơi của trẻ, làm sang trọng cho lắm làm gì cho tốn tiền. Chúng nghịch đánh hỏng ngay đấy mà.» Những người nói như vậy đến cho búp bê là một đồ chơi con nít không dân. Họ có biết dân rằng ông tiến sĩ giấy cũng như con búp bê, đó là một kỹ nghệ, một thứ kỹ nghệ khá gọi là quan trọng. Mà hiện giờ khắp thế giới đều đề ý vì nó giúp một phần không nhỏ — phần giáo dục nhi đồng vậy.

Không cần phải nói, trong chúng ta ai cũng đã biết rằng bất cứ ở nước nào hiện nay, hàng trẻ em cũng là những mầm hy vọng của giang sơn đất nước.

Việc kiến thiết quốc gia là ở cái tay bọn trẻ này. Chúng là những lá, những hoa, những quả; cái cây sẽ dĩ sống được là nhờ ở công người làm vườn biết chăm nom những cái mầm non ấy, cũng như một nước, muốn cho tương lai tốt đẹp thì ngày tự bây giờ người mẹ phải săn sóc những trẻ đó để sau này có thể thành được những công dân đặc dụng.

Chúng tôi sẽ không nói tới những đứa trẻ con khi còn là những cái bào thai làm gì. Đây ta nên nhắc lại nghe với nhau điều này là ngay từ trong bụng mẹ, đứa trẻ đã chịu ảnh hưởng tinh thần của cha mẹ. Vậy ta có thể nói quyết rằng từ lúc mới chào đời, đứa trẻ đã cần phải có bố mẹ trông nom giữ gìn, cũng như cái cây lúc mới còn là một cái mầm non người ta đã phải để ý tưới tẩm sau này ta có thể xưng tụng gió mưa cho nó. Theo như lời bác sĩ Vigneron đã nói thì đứa trẻ



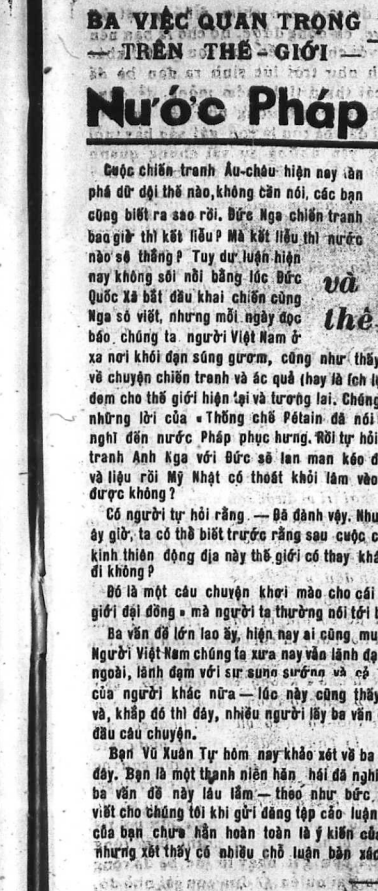
Búp-bê Pháp

cháu, con đẻ, con con cháu. Nhưng vật lý đã lại được, con đẻ được, nó cho là bạn bè chơi đùa với cháu. Đến như con gái thì khác hẳn. Hình như từ lúc sinh ra dân bà đã phân cho cái thiên tính mềm mỏng, dễ dàng cho nhiều lòng thương hơn nên ngay từ lúc người dân bà còn là con gái sáu bảy tuổi đã thường yêu những vật có chung quanh mình không kể là những vật có linh hồn hay



không. Đưa
con gái sẵn
bảy tuổi thường
thường, biểu
liên. Nó không
hàng hái nhưng
nó khiếm
nhược; những
vật hèn mọn,
kin hơi kin
liền, những
vật mà nhiều
khi người lớn
không bao giờ
để ý, đối với
đứa con gái
sáu bảy tuổi
cũng có giá trị
như những
vật có linh
hợp. Đại khai
cái giẻ, miếng
gỗ, cái gối có
là đồ dùng, nhưng
đứa trẻ con
gái lớn sáu
bảy tuổi thường
yêu lắm, ôm
âu nắn nịu
vào nơi chứa
vật chứa với
con mình để
ra. Ta xem vật
thì biết lòng
thường của con gái ngay từ lúc bé đã rộng
rãi hơn con trai nhiều. Ở đứa con gái nhỏ đó.

ta thấy rõ rằng hết cả đức tính của người mẹ
tương lai. Lắm khi ta còn thấy đứn trẻ đó há
lên ra cái gỏi, miếng gỏi chấy, nó ngửa nư
tình mẫu tử của đứn con gái, nhất sinh ra từ đó.
Bối ly người, Phụng sự đức mẹ như thế, chứ
nên búp bê con người, Phụng sự đức mẹ, đức diên
gây, thiên tính trẻ, đức mẹ dạy trẻ, Phụng sự
đức mẹ, đức mẹ dạy trẻ, Phụng sự đức mẹ, đức mẹ dạy trẻ.



phục hưng

Cuộc chiến - tranh

Anh, Nga với Đức

chuyện

gười đại đồng

(thắc mào
P) của n
lên như t
chống t
vụ chiến
n bao giờ
rừng chiến
ngay từ
lên tran
chốt nà
chuyện «
lý giới v
n biết r
vực nư
ợc 44 kh
bản kho
ý ra làm

báo đ-rợc đư-ợc t-ư- l-ư-ợc
« Có một lòng tin và một trí óc hành t-ư-
hay lắm ». Chúng tôi mong rằng thành r-ì-ên c-
đặt từ trường và một chủ thanh cao và sau
phát biểu những ý kiến hay cá ich cho tinh thần

Lúc gửi tập bài này, ông Võ Xuân-Tự
chúng tôi một bức thư trong đó một đoạn đ-
sau này :

« Tôi, tự nhận là một phần tử của
xét mình cũng cần phải gánh p-
sự lớn nhỏ tùy tại, tôi không ng-
thông ngay lễ phải (viêng tôi đã th-
này ra, tôi ở trái ngược với ý tưởng
đồng bạn trẻ đương thời chúng ».

Vậy xin các bạn đọc hay coi những
ý kiến trong những bài dưới đây là
chúng. Tiếng chuông thì kêu, các
chàng trẻ như, thế ba.

Giờ đây là giờ chúng tôi phải ném
mỏi, thiết tưởng chúng ta cũng nên
cách là phân từ của đất nước mà
lòng mình, vào lòng người ta tìm
cái đời sống hiện nay, lòng họ tìm
con đường mới mà đưa chúng ta
con đường khác đẹp hơn mà cũng

sử giả của Thượng-đế, đã thừa nh

Giờ đây là giờ chúng tôi phải ném
mỏi, thiết tưởng chúng ta đang nhận
cách là phần tử của đất nước mà
lòng mình, vào lòng người ta tìm lại
cái đời sống hiện tại đang sống
con đường mới mà đưa chúng ta
con đường khác đẹp hơn mà sống
đáng và có

Thật là loài người đã khôi hài và v

This image shows a blank, aged, cream-colored page, likely an endpaper or flyleaf of a book. The paper has a slightly textured appearance with some minor creases and discoloration, particularly along the edges. There are a few small, dark spots scattered across the surface, which could be dust or foxing. The overall tone is a warm, off-white or light beige.

cao từ đại với những công việc làm của mình. Bả thế, ngoài ra, lại còn làm kẻ không thừa nhận có Thượng-đế — tức luật thiên nhiên. Dù không nhận, với những kẻ ấy, ngài cứ làm việc, cứ thông trị. Ngài là muôn nói thế nào thì nói, họ vẫn bị chi phối dưới hai đạo luật tuần hoàn và nhân quả. Họ vẫn phải thức, ngủ thức với mặt trời; vẫn phải trẻ, già theo một tháng ngày. Họ không sao vượt qua được những quả báo của mọi lời nói, mọi ý nghĩ, mọi hành vi của họ. Vì ngài ở ngay trong thân hình họ, ở trong đoàn thể họ. Do đó, ta thấy thánh Mahomed, phật Thích-ca.... những vị đại-diện cho Thượng-đế, là... thừa, một khi xét đến cái ý muốn của Ngài.

Cái ý muốn chính đáng và quan trọng nhất của Thượng-đế là luôn luôn bắt buộc mọi người trong vũ-trụ phải chiến đấu để thừa nhận Ngài. Và Ngài cũng thế, Ngài cũng phải chiến đấu mãi mãi để muôn vật sinh tồn mà giữ lấy cái địa vị, cái cai quyền của Ngài. Vì, đến cái ngày muốn vật thoát khỏi cai quyền của Ngài và sống riêng được, thì Ngài là thừa. Và nếu muốn vật không thừa nhận luật thiên nhiên thì Ngài là Thượng-đế với ai.

Bởi thế, các bịnh tâm suy xét, ta thấy ta là Thượng-đế tức người đầu tiên thừa nhận luật thiên nhiên.

Vậy, tất cả cái gì đi ngược với ý muốn của Thượng-đế đều không đúng vũ trụ được làm, dù là hạnh phúc của cá nhân, dù là chính thể một quốc gia, dù là tư tưởng của một chủ nghĩa.

Nói đến chính thể, ta liên tưởng đến nền chính trị dân chủ do loài người đặt ra, với đầy nhào đổ ở bên Pháp vì nó không hợp với cái ý muốn của Ngài, vì quyền chính vào trong tay nhiều người quá. Có đó những trang sử cổ kim, rõ ràng Thượng-đế định rằng bất cứ ở đâu, ở trong trường hợp nào, phải có một người — một người thôi — đứng đầu hoàn toàn chịu hết trách nhiệm trong cái công việc thì hành luật thiên nhiên. Ở trong người, là bộ óc sai khiến những cơ thể khác. Ở gia đình, thì giai trưởng duy trì hạnh phúc cho một nhà. Ở bộ lạc, có lạc trưởng. Ở thời kỳ quân chủ, có vua, và đến nay có những vị thủ tướng độc tài miễn nhiệm vị đặc tài vì sức tuổi và có những vị tham mưu tài trí và ngay thẳng.

Muốn biết rõ ý muốn của Thượng-đế, ta phải tra cứu vào ba đạo luật sau đây.

1) Luật tuần hoàn

Bà biết đời, ai cứ càng lấy cái luật tuần hoàn thật bất di bất dịch từ xưa đến nay. Đã bao lâu, giới đất và muôn vật ngày-nào, cũng làm cái việc quanh đi quẩn lại: hết sống thì đến rồi; một trời chiếu xuống mặt bể nóng bốc hơi thành mây rồi mây lại thành mưa xuống bể; hơi lửa gieo xuống đất, mọc cây, kết bông rồi hơi lửa lại rạn xuống đất...

Nhưng, cái nhiệm-mục của Thượng-đế là dẫn đi diễn lại cái tấn kịch « chỉ một trò mà xem mãi không chán. Khán giả — người đời, muôn vật trong vũ-trụ — đã biết cũng không thấy buồn tẻ. Cho nên làm kẻ làm tướng mình đã nghĩ được nhiều cái mới lạ. Sự thực, họ chỉ phỏng theo trong những cái vòng luân-quần.

2) Luật chiến đấu

Các bậc văn-hào, các vĩ nhân trên thế giới, ai ai cũng phải chiến đấu nhiều hơn một để lại được sự nghiệp bất hủ cho đời sau.

Mấy năm trước, ta đến thần-thế đồng thông Đức quốc hiện thời, một tờ báo Pháp đã viết: « Thủ tướng Hitler đã chiến đấu hai mươi năm, giờ mới trị vì được sáu năm. »

Càng dày công chiến đấu, sự nghiệp càng to tát. Nhà đại tư tưởng Goethe cũng phải nhìn nhận cái thiên luật ấy: « Tôi là một người vì tôi đã chiến đấu. »

Câu châm ngôn sống muốn năm là: « Phải chiến đấu để có địa vị hạnh phúc, và phải chiến đấu hoài để giữ cái địa vị hạnh phúc của mình. »

Ta sẽ đi từ chỗ « không có » đến chỗ « có », từ chỗ « có » đến chỗ « còn mãi ». »

Đặt một sinh-vật vào vũ-trụ: một con nai chẳng hạn, là Thượng-đế đã cho nó một cái tai nâng riêng. Nhưng cái tai nâng riêng, con nai phải chiến đấu — tức phải dầy công luyện tập — mới có, mới đi vào được rừng sâu hưởng làm hoa thơm cỏ lạ. Tuy được hưởng rồi, nhưng chú vì ham mê sung sướng, quên luật chiến đấu, quá ăn quá uống để sức lực hao mòn, còn dân dã tự do mới khi gặp cọp. Thế là mất hạnh phúc, mất địa-vị, và bị diệt-vong.

Chiến-đấu có hai đường: gian-lạ và chân chính.

Còn đường gian là là nghịch với ý muốn của Thượng-đế như xấu ghét tốt, lợi bằng phần đối chọi chí, giả dối lánh sự thành thực.

Còn đi vào chính đạo — con đường mà

Thượng-đế theo hành — sẵn sàng là có nhiều gian nan và trở lực, nhưng ở đây, sẽ đem lại những kết quả tốt đẹp (chắc chắn có) cho ta, nếu không, sẽ cho những kẻ nổi giận ta.

3) Luật nhân quả

Áp dụng đạo luật này, Thượng-đế bắt muôn vật phải thừa nhận luật chiến đấu.

Luật nhân quả chia làm hai phần: hình-thức và tinh thần. Cái nó dề ra cái kia và cái kia sinh ra cái nó.

Căn cứ vào những quả-báo hình thức để tìm lẽ phải, ta còn thất công lâu. Chữ mới khi dùng trên phạm vi tinh thần, ta nhận chân được ngay.

Đến đây, ta mới thấy rõ rệt những kẻ tự nhận thay một thượng-đế là... thừa lắm. Như Thích-ca mâu-ni chẳng hạn. Một người Nhật có nói: « Khác với dân Trung-Hoa, dân Việt-nam, chúng tôi cũng theo đạo Không nhưng theo trên đạo Không. » Thi ở đây, ta có thể nói: « Thừa nhận luật thiên nhiên, chúng ta theo trên đạo Phật vậy. » Vì thí dụ: ta không ăn cắp, không phải vì ta muốn về Tây phương cực lạc. Không ăn cắp, vì ta chịu lẽ phải ở luật chiến đấu để mà có.

Nếu ta ăn cắp, xét về hình thức: người mất của sẽ thừa bất ta. Dân thoát khỏi luật pháp luật, ta vẫn còn phải nơm-nớp để — phỏng các đối-đối, một thảm.

Xét về tinh thần: ta không tập trung được hết ý trí để lên hướng cái lạc thú của đồng-tiền ấy đem lại. Ta còn bị ảnh hưởng, bị sa ngã sâu hơn nữa. Vì là của phi nghĩa, ta sung phỉ, và thời quen dần dần nhớ, mạnh bạo dấn vào con đường tội lỗi chắc chắn. Mà nếu gặp cái may — ở cái may của quỷ Satan đem lại — suốt đời ta không bị bắt giam, các cơn châu la cũng sẽ bị ảnh hưởng của ta rồi sa ngã, đời chúng nhận phải một nền giáo-

SỐ TRUNG THU

của TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT
XUẤT BẢN NGAY RẰM THÁNG TÁM

là một số báo đẹp như trăng, nói về cái đẹp, cái nên thơ của mùa thu và ngày hội Trung thu. Mua số ấy, các bạn sẽ được vào một cuộc thám hiểm

CÙNG QUẢNG

Các bạn sẽ thấy chúng tôi tìm ra một sự lạ chưa ai nói đến: KHÔNG, NGƯỜI TÀU KHÔNG THƯỜNG TRĂNG RẰM THÁNG TÁM NHƯ NGƯỜI MÌNH

Ngài những bài khảo cứu công phu, T. B. C. N. số Trung thu còn nhiều bài có giá trị. Các bạn sẽ đi về đến bài:

MỘT ĐÊM RẰM THÁNG TÁM, CÓ HAI VỊ ANH HÙNG NƯỚC NAM ĐÃ CÀU TRÊN TRUYỀN TRĂNG TRẮNG
SỐ TRUNG THU VẪN BẢN 15 XU

đức của một người cha — một người cha mà chính tâm hồn thật ưu-đức, còn mong gì giáo-hóa được con cái nữa!

Trái lại nếu ta kiếm được đồng tiền bằng cách — lương — thiện, trước hết, ta được một bài học chiến đấu kinh nghiệm rất quý giá. Rồi ta được hoàn toàn sung sướng hưởng hết cái hạnh phúc do sen khi mới vào làm việc. Ta còn nhận thêm một bài học « cần kiệm » trong khi phải tiêu pha đến cái của mồi hơi nước mát.

Về ảnh — hưởng tinh thần, ta treo một cái gương cần lao cho con cái, cho những kẻ xung quanh, và đến khi bắt người khác phải chăm chỉ làm việc, ta không đến nỗi thẹn với lòng-tâm.

Ta không có một ý nghĩ đến nỗi lòng tâm, ta còn thấy sự thật liên quan đến những thứ kẻ tiếp ta, đến sự cường thịnh của một là-quốc.

Luật thiên nhiên, nếu chúng tôi tóm tắt có trong mấy trang giấy, chỉ bằng số thiên quả. Nhưng cảm thấu cái thiên luật này, không phải là công việc nói nhiều, mà chính là sự chịu « sống », chịu sự nghĩ.

Bởi thế, sang bài sau, chúng tôi đã có thể cần các vào cái thiên-luật ấy để luận bàn việc nước Pháp phục hưng và cuộc chiến tranh Anh-Nga với Đức, trước khi nói đến cái thế giới đại đồng mai sau.

VŨ-XUÂN-IV

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

238, Rue du Colon, Baniol

Giọng ngọt ngào êm, thuốc ngon giá rẻ!
Đồng bào đến đây! chịu cổ mua giảm

Nhà lâu, vợ đẹp, con khôn. Mua vé Đông-pháp sẽ hy vọng có cả

Phai chang đảo này

lạ đi - trịch của lục địa ATLANTIDE

ở giữa Đại-lục-đương xưa kia hiện đã bị chìm đắm và rồi đây cũng sẽ bị tách làm 2 mảnh

Một lời căn dặn của quân Hiệp cho Hải quân Anh Mỹ ở Bắc-bắc-Đương

Trước khi cuộc Âu-châu và Âu-châu. Hoa-chúng một đôi khi ta đọc các sách địa-dư, hoặc các tiểu-thuyết của các nhà văn Pháp như « Pêcheurs d'Islande » của Pierre Loti thì mới đọc đến tên hải-đảo đó và tưởng tượng đó là một hòn đảo hoang hẻo lánh bị băng tuyết bao phủ suốt mùa đông chỉ (Islande) nghĩa đen là xứ băng-tuyết) để ở các đảo, một nơi rất ít sinh vật, một thế giới rất khác với địa-cảnh ta. Từ hơn hai tháng nay bỗng một tin làm cho chúng ta hết sức quan tâm, và được các báo cáo báo hằng ngày tin luôn luôn nhắc đến: đó là việc quân đội Mỹ đã đổ bộ ở đảo Islande và Islande ở đây là một nơi cần có quan-hệ ở châu Âu. Các báo trên, con đường hàng-hải từ Hoa-kỳ, Gia-nã-Bại cho đến các hải-đảo ở châu Âu. Quân đội Mỹ từ St. Julliet đến nay đã đến được quần đảo này. Đảo Islande cho miền đông bắc của nó bị mất về tay quân Đức. Quân đội Hoa-kỳ cũng ngày đêm luôn luôn tiến lên trên đường từ Mỹ đến Islande và đường này các tàu vận tải chiến-cụ sang Anh thường qua lại. Lợi đến hải quân, sau khi các sự cố ở ngoài khơi Tổng-thống Hoa-kỳ gửi Đại-thủy-đương và Thủ-tướng Anh Winston Churchill để đến thăm qua đảo Islande và đây là một đội quân đóng ở đảo đó và một đội khác ở trên bờ của Groenland của Mỹ. Điều này làm cho người Đức rất lo ngại vì gần đây, quân của Mỹ đang tiến lên phía bắc và sẽ chiếm một phần của lãnh thổ của họ. Đó là một lời căn dặn của quân Hiệp cho Hải quân Anh Mỹ ở Bắc-bắc-Đương

Đảo Islande trước kia vẫn ở ngoài các đường giao-thông hàng-hải trên Đại-lục-đương mãi gần đây vì có chiến tranh nên địa-vị của hải-đảo đó mới thay đổi và trở nên quan hệ đặc biệt. Vì thế mà ngay sau khi quân Đức đổ bộ ở Đan-mạch hồi 4 Avril 1940, ta thấy hải-quân Anh với vàng đến chiếm hải-đảo Islande. Quân Anh đã giữ đảo đó từ đó đến nay mới nhường cho quân Mỹ

Chỉ các nhà bác-học Âu-châu là biết rõ đảo Islande

Tuy chúng ta đối với đảo Islande không để ý đến nhưng có một vài hạng người thì lúc nào cũng nghĩ đến hải-đảo xa xăm đó ở miền Cực-bắc, không sao quên được: đó là những người đánh cá thu ở miền Islande và phải là các nhà bác-học từ xưa đến nay vẫn hết sức nghiên-cứu hòn đảo lớn trên 102.000 cây-sắc vuông, một đất ở gần ngày Bắc-cực, miền mà sức đề-nhân của không-khí rất kém và thường là khởi điểm của những luồng gió bão. Chỉ một điều này cũng đủ để cho người ta nghiên-cứu. Nhưng thêm vào, ở Islande lại có một hiện-tượng rất lạ cho con mắt các nhà khoa-học. Trên đất đảo Islande, người ta thấy những đường nứt rất lớn, có nhìn thấy chiều những đường nứt này một đất bị vỡ đôi, một vài nhà khoa-học trẻ danh Âu-châu đã đoán chắc rằng đảo đó rồi sẽ bị nứt làm hai mảnh dưới sức lôi kéo của hai lực-lượng trái ngược hẳn nhau và một nửa sẽ trôi về phía Đông-Bắc và một nửa sẽ trôi về phía Tây-Nam. Hiện tại việc đảo Islande bị tách vỡ chưa xảy ra ngay vì những sự thay đổi trên mặt đất địa-cảnh không phải xảy ra nhanh chóng như việc vỡ chính-tỷ lệ sẽ trôi, nhưng theo các nhà khoa-học trên đây đã từng nghiên-cứu đảo Islande thì trong thời kỳ hàng triệu năm

trước được việc tách vỡ sẽ xảy ra và đảo Islande không còn nguyên vẹn cho các nước tranh giành như ngày nay nữa.

Atlantide

Nhà bác-học người Đức tên là Alfred Wegener một trong những nhà khoa-học nghiên-cứu về đảo Islande từ trước vẫn bệnh vực cái thuyết nói lục địa chỉ là những miếng đất trôi nổi rập rình. Theo thuyết của Wegener thì các lục địa trước kia và hiện nay vẫn trôi lềnh bềnh ở trên những khối lỏng ở giữa quả đất và Âu-châu và Mỹ-châu cách hàng mấy triệu năm nay chỉ là một lục địa. Thuyết này dựa vào sự cân đối và giống nhau của hai bờ bề đối nhau của tán và cực lục địa. Sau khi khởi đầu liên Âu-Á-Phi và Mỹ-châu bị tách thì hai lục địa mới xa nhau và miền đất ở giữa Đại-lục-đương ngày nay trước kia gọi là Atlantide, một miền rất thần tiên mà từ trước bao nhiêu văn-sĩ, thi-si đã nói tới bị chìm ngập dưới đáy bể. Đảo Islande chỉ là một mảnh con của lục địa Atlantide hiện còn sót lại. Nay lại đến lượt hòn đảo đó cũng đang bị tách rời và chưa biết sẽ bị tan làm mấy mảnh và sẽ trôi giạt về phương nào.

Theo nhà bác-học Đức thì hiện nay các lục địa vẫn trôi không phải đúng nguyên một chỗ nhưng rất chậm. Nhờ có vô-luyện-diện nên có thể nhận xét các đường kinh tuyến rất đáng và sau này có lẽ sẽ giúp ta biết được là thuyết Wegener có đúng chăng và có thực hai lục địa trên quả đất vẫn đi xa nhau. Nhưng ít ra cũng phải hàng mấy thế kỷ mới biết rõ được.

Nhà bác-học Đức tưởng là thuyết này đã bị quân Đức trong một cuộc thám hiểm ở đất Groenland.

Vì có hiện tượng kỳ dị về địa chất học đó nên có nhà bác-học Đức mới dựa vào địa-nhiên-cứu ở đảo Islande và từ trước các tạp chí về địa-dư và khoa-học ở Ba-ling-von cũng đã đưa tin về việc khám phá ra các dấu vết của lục địa cổ xưa ở đảo Islande.

Có thực vì tham vọng chính-trị mà Đức đã đi tìm kiếm Atlantide?

Năm 1928, một phi-công Mỹ Bert Fish Hassel đã nghĩ lập ra con đường hàng không từ Đức sang Hoa-kỳ qua Islande và Groenland nên ở Đức lại chú ý đến những đại đất này bằng tuyết ở miền cực bắc đó.

Người Anh, ngày nay vẫn nói người Đức không phải Hoàn toàn vì tham vọng mà đi đến đến những đại đất nhưng một phần là vì cái tham vọng về chính trị của dân Đức. Người Đức từ trước rất có niềm tin ở Đại-Bắc là quê hương của giống người Aryen và đó là một điều quan hệ trong chương trình kế hoạch sống của họ. Một người Mỹ, bác sĩ Wilton Krogman, giáo sư đại học nhân chủng học ở trường Đại-học Chicago, gần đây có nói các nhà bác-học Đức ở Leipzig, gần trên thế giới đây là những kẻ được hưởng một chỗ ngồi để



Quân lính Gia-nã-bại lần đầu đến đóng ở đảo Islande

một lối tư tưởng mà ta không biết là có đúng không, và ta chỉ biết lại vì lòng hiếu kỳ. Chúng ta cũng không rõ là người Đức có tham vọng gì về đảo Islande chăng. Nếu thế thì lý do của Tổng-thống Hitler với một nhà báo Mỹ thì việc đóng quân ở đảo Islande thực chỉ là những việc hàng đương thời việc chính phục cộng-giáo. Điều đó có thể biết ngay nay là đảo Islande là một nơi cần có sự quan tâm về việc dùng binh của người Anh, Mỹ trên đường Đại-thủy-đương tại châu Âu. Con đường về miền Bắc qua đất Groenland cho đảo Islande và Béc-ô là một con đường hàng hải rất quan trọng cho vận chuyển các quân Anh, trên các băng tuyết đó đã lập ra những tuyến hàng hải bằng làm nơi mà các phi cơ có thể chiến đấu tấn công các mục tiêu trên biển, trên đất và trên không. Các phi cơ đang ở các sân bay của quân Anh, Mỹ trên con đường này để tấn công các mục tiêu trên biển.

Anh. Đây đảo Islande ngày nay quan hệ là thế chúng ta xem đó có hiểu vì sao mà người Anh, Mỹ chú ý đến hòn đảo đầy băng tuyết đó.

Tình hình chính trị đảo Islande cũng rất khác lạ

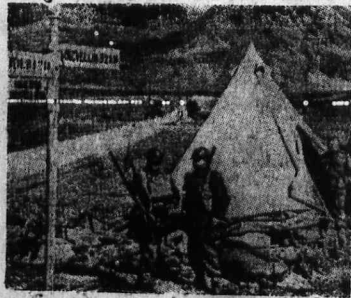
Về phương diện chính trị, tình hình xứ Islande cũng rất là đặc biệt. Cái gì ở xứ đó cũng rất khác lạ! Nguyên là một thuộc địa của Đan-mạch từ 1918 đến nay đảo Islande đã thành nước độc lập chỉ liên lạc với Đan-mạch bằng ngòi vua mà thôi. Xứ Islande từ thế kỷ thứ 10 (990) cho đến thế kỷ thứ 13 (1282) đã từng là nước cộng-hòa độc lập — ta có thể nói đó là nước cộng-hòa cổ nhất trên thế giới — mãi sau mới thuộc vào Na-uy và sau nữa vào Đan-mạch. Islande là một đảo quanh năm bao phủ toàn băng tuyết, một xứ có nhiều núi non và núi lửa (Hékla) và miền duyên hải rất gồ ghề, khí hậu ẩm thấp và nhiều sương mù.

Và theo hợp ước giữa Đan-mạch và Islande thì đến 1940 là hết hạn và tay theo nhân dân Islande có muốn thuộc quyền vua Đan-mạch nữa hay không là tùy ý. Hiện nay đất nước Đan-mạch đã bị quân Đức chiếm đóng còn đảo Islande thì do quân Anh và Mỹ thay phiên đóng giữ. Cả Anh và Mỹ đều nói là không có ý gì chiếm đất của Islande và đem quân đến đóng ở đảo đó chỉ là để bảo vệ cho Islande khỏi vào tay Đức. Cả Anh và Mỹ đều hứa là hết chiến tranh sẽ rút quân khỏi đảo Islande ngay. Trong cơn mất người Anh, Mỹ, đảo Islande lại có thể dùng làm nơi của các cho quân Đức muốn xâm lược Mỹ-châu. Các nhà cầm quyền Hoa-kỳ đã tuyên bố cho quân đó ở Islande là để phòng thủ Tây-bán-châu cho khỏi bị quân của « Trục » xâm lược. Việc chiếm đảo Islande có thể cho là rất quan hệ vì việc này sẽ xảy ra gần chiến tranh. Tuy thế, sau khi quân Hoa-kỳ chiếm Islande thì lần thì xảy ra vụ khư trục hạm Mỹ « Greer » bị tàu ngầm Đức đánh nhưng không

việc gì. Tuy vậy, Tổng-thống Roosevelt cũng đã nêu cơ hội này ra lệnh cho chiến-hạm Hoa-kỳ từ nay sẽ gặp tàu chiến Đức, Ý ở hải phận do Mỹ phòng thủ thì sẽ bắn trước không đợi cho tàu bên địch công kích mình nữa. Từ 16 Sep'tembre, hạm đội tuần-tiểu Hoa-kỳ lại được lệnh bảo vệ tất cả các tàu vận-tải chiến cụ sang Anh. Hoa-kỳ sẽ dùng hết cả các phương pháp để hộ tống các đoàn tàu buôn không kể là của Hoa-kỳ hay của ngoại quốc. Hoa-kỳ cố giữ cho con đường vận tải từ Hoa-kỳ đến đảo Islande rồi sang Anh được tự do, con đường đó ai cũng rõ là quan hệ đến sự sinh tử của Anh trong thời kỳ chiến tranh.

Dân Islande một dân tộc rất trọng quyền dân chủ sẽ nghĩ sao?

Dân xứ Islande tuy ít, chỉ có 110.000 người (mỗi cây sô một người) nhưng từ trước vẫn là một dân tộc rất trọng quyền dân chủ và sự tự do, ngay từ đệ thập thế kỷ đã theo chế độ Cộng-hòa. Và xứ Islande lại là xứ theo chế độ đại nghị trước nhất, nghị viện Islande « Althing » là nghị viện cổ nhất trên khắp hoàn cầu và hiện nay Islande lại là nước khá văn



Một trại của quân lính Gila-n-đại đóng ở dọc đường gần thủ-đô Islande Reykjavik

minh có những cơ quan tối tân và đã thi hành những phương pháp vệ-y-tế và vệ-sinh rất táo bạo; thủ-đô Islande, thành phố Reykjavik là một thị trấn rất mới vì 2/3 nhà cửa đều mới xây theo kiến mới từ năm 1918, dân một nước như thế có vai lòng chịu quyền đó họ của ngoại-quốc, dân nước đó là Đức hay Anh, Mỹ? Thấy quân nước ngoài vô cớ đến chiếm đóng đất đai mình rồi viện lý là vì sự cần thiết của chiến-tranh, dân Islande có bằng lòng chăng, hay là nghĩ như thế nào?

Theo tin Mỹ thì thủ-tướng Islande đã thỏa thuận về việc đó và yêu cầu được quân Mỹ bảo vệ. Các việc quân Anh, Mỹ chiếm đảo Islande và quân Anh, Nga chiếm Irak, Ba-tư..

(Xem tiếp trang 25)

NHÂN VIỆC CẢI CÁCH HƯƠNG-THÔN DO CHỈ DỰ NGÀY 23-5-1941

Những sự « cải cách » đáng chú ý ở sau lũy tre xanh

của LÊ KIM KIẾN

Bên kia tấm phông

Trong một rạp hát, trên sân khấu diễn tấn Tăn-Cối Nhạc-Phi, Nhạc-Phi là một trung-thần có công đánh Đổng dẹp Bắc. Tăn-Cối là một gian thần, âm mưu hãm hại Nhạc-Phi. Người sắm vai tưởng về mặt đeo râu, diện bộ như lột hẳn vai trung, nịnh, và khiến người xem như sống lại những ngày đã qua trong lịch-sử của Trung-Quốc, chợt đến cảnh Nhạc-Phi bị hại, một khán-giả tư hàng ghế mình đang ngồi xam xam chạy bỏ lên sân khấu và rút một con dao đuổi Tăn-Cối đâm cho bỏ giặc, tưởng chừng như mình là một kẻ phò nguy trừ gian và cảnh tuồng trước mắt là một cảnh thực ở đời.

Chuyện này xảy ra đã lâu ở một rạp tuồng bên Trung-Quốc. Từ đây đến nay, ở Trung-Quốc và ở cả bên ta, rạp tuồng vẫn khai diển và thịnh thoàng, tuồng Tăn-Cối Nhạc-Phi vẫn được sống lại trên sân khấu. Nhưng từ đây đến nay, không nghe thấy có khán-giả nào đâm Tăn-Cối. Cuộc đời đã biến đổi nhiều rồi-chẳng? Hay tại người ta không còn ai ngộ nhận cái giã với cái thật và không còn ai muốn khước vào mình cái chiến-bạo cũ nát của nhà hiệp-sỹ Don Quichotte ở tỉnh Manche??

Một cảnh giã đã kịch-thích người thì bức ấy, một cảnh thật hẳn phải kịch-thích người ta gấp bội. Trái lại

trước những cảnh thật hằng ngày diễn ra trên sân khấu, cuộc đời trước mắt ta, không thấy một ai bị kịch-thích mãnh-liệt tới chừng ấy.

Tại cảnh thật vụng diễn ư? Tại người đời không ưa cảnh thật mà chỉ ưa cảnh giả ư?...

Tôi đang nghĩ vào vợ về Tăn-Cối Nhạc-Phi, thì người kéo xe đã đặt cang xe xuống đầu làng.

Làng tôi

Tôi xuống xe và đi vào một cái cổng cao bằng gạch, hai cánh cửa bằng gỗ, bên khớp bên mở. Qua lần cổng, tôi bước vào một con đường sân gạch khá rộng, hai gót giày của tôi giòn giã hòa nhịp trên lưng những viên gạch đã bạc màu nằm sát cạnh nhau. Hai bên đường, từng khoảng ao

L'automne vient avec LES CHAPEAUX



étudiés spécialement pour les pays tropicaux Agents exclusifs: Tamda & Co 72 rue Wladé Hanoi Tél. 1.6-78

rộng nổi lên như, thò vào trong lòng cả một bầu trời tươi sáng. Trên mặt ao, những cây nứa tép bước vào nhào cũng thò đầu các hình vẽ trong sách kỹ-học để ngăn giữa mấy năm béo xanh non. Bên kia bờ ao, một lều nhà hai tầng của ông Lý Bà chễm chệ đứng ở một góc làng như nhấc nhấc một thời « tân-tự » của người hương-chức.

Tôi đi đến trước đình làng. Con đường xen vào giữa, một bên là bức tường hợp, một bên là cửa vào sân đình. Sân đình rộng, lát bằng những viên gạch bát tràng màu xám và tối. Đó là nơi hội họp và lễ lễ những khi đình đám. Cửa đình đóng kín, nhưng tôi còn nhớ rằng ở bên trong, ở chính gian giữa, trước chỗ thờ thần đã nhiều lần tôi được xem những cảnh tuồng quê diễn thâu đêm trong mấy ngày hội đầu năm. Và cũng ở đây, tôi đã được xem cảnh tuồng Tăn-Cối Nhạc-Phi. Trong khi ấy, ở trên một cái bục ở cao, một ông quan, mặc quần áo quý, rồi châu trên mặt trống, về mặt nghiêm nghị và như không để ý đến lời bân lạn xôn xao của mấy ông bồi lão xam lại ở những khoảnh chiếu hai bên. Khán-giả theo là binh-dân, dân cảnh Nhạc-

Phi bị hại, không biết sự khích - thích đến nhiệt - độ nào, nhưng không thấy một ai cầm dao đuổi theo Tân-Cổ. Có lẽ người ta còn bận nghĩ đến khâu trầu và miếng thịt sau buổi lễ thần ngày mai.

Trước sân đình, mấy cây dương liễu rủ, ngày nào còn nhỏ bé, bây giờ đã to lớn, như còn muốn đợi mãi trời lên. Làn gió sang thu lách qua kẽ lá, nhưng như muốn gửi chút tâm-sự vào mấy khóm đầu xanh.

Qua đình làng, tôi lần theo một con đường gạch nhỏ và tới tới nhà tôi.

Câu chuyện hương-thôn

Chưa về đến nhà, tôi đã được nghe một chuyện truyền đi từ miệng người này sang miệng người khác, lan khắp trong làng, nhanh hơn những tờ báo thông-tin. Chuyện ấy là một đầu đề chính được dân làng nói đến, bàn đến, mỗi khi có từ hai người trở lên.

— Nhà ấy thế-lực lắm, thế nào cũng được.

— Nương đảng này người ta phẩm-hàm cao.

— Phẩm-hàm cao mà làm gì, không có thế-lực cũng

vất đi cả.

Trong làng, người ta đang ngấm ngấm, tuy là việc công-khai — rành nhau chức-tiền-chỉ. Tiên-chỉ là người nhất làng, được hưởng khi có

CÁC BẠN ĐÓN CÒI:

NGƯỜI XƯA

của VIỆT THƯỜNG

một cuốn sử liệu mới lạ, một tập thơ tài-khí, một thiên tiểu thuyết lâm ly hùng tráng.

NGƯỜI XƯA

là ý-nghĩa một sự sống oanh liệt của dân anh hùng Việt-nam trong thời đi vắng... Một quyển sách quý trong rừng văn học mà hết thầy người Việt nam đều phải đọc qua để thưởng thức cái tinh hoa của lịch sử nước nhà. Sách in giấy bản, bìa hai màu, có 2 tranh phụ bản rất đẹp, họa sĩ PHI HÙNG trình bày CIPIC phát-hành. Giá tiền: sách giấy bản giá 70, sách giấy impérial d'Annam có chữ ký của tác-giả, ngoài 2 phụ bản in, thêm 1 bức họa NGUYỄN BÂN của Phi-Hùng. Giá đặc biệt 3500.

Thư từ và ngân phiếu gửi cho:

M. Dương-văn-Mẫn

Giám-đốc CIPIC

72, rue Wiéle Hanoi — Tél 16-78

đình đám cả một cái thủ lợn và những quyền lợi không rõ rệt tùy theo tập-tục trong làng và hành-vi của người đương chức.

Thoạt nghe chuyện tôi lấy làm lạ rằng sao bây giờ là tháng chín tây, việc cử người tiên - chỉ vẫn chưa ấn-định xong, vậy làm theo tờ thông-tư của Quan Tổng-sứ Bắc-kỳ ngày 3 Juillet 1941 và điều 46 trong Dự-kiến lập ban kỳ-mục mới thay cho ban hương hội phải xong trước ngày 23 tháng tám tây.

Có lẽ tại họ còn tranh nhau, họ còn vận động rồi.

Thăm một ông... gần làm tiên-chỉ

Qua một con đường đất nhỏ hình giống lưỡi quắm của người trai tráng cầm hành-ngoi khi có cuộc rước thần, tôi tới cổng nhà ông cụ-sỹ-binh M. Ông M, trên hai mươi năm trời trong quân-ngũ, đã lần lượt đi từ chức lính hạng nhì cho đến chức chánh-quản. Nhà nước thưởng cho ông cái hàm chánh-ngũ để ngày nay ông sẽ ra làm tiên-chỉ trong làng.

Thấy tôi qua cổng, con chó vàng to khỏe chạy bỏ ra, sủa vang cả một góc xóm như

có người dẫn tranh cướp gì của nó. Ông quản chạy ra đuổi chó và mời tôi vào.

Khi đã ngồi lên phản rồi, tôi hỏi rơm ông quản:

— Ông Tiên bao giờ mới khao?

Vài đường rơm xô ra trên tầng trát bóng, cặp môi hơi nhếch đi vừa muốn đề thoát một nụ cười vừa muốn lòi nỏ

chỉ được làm thứ-chỉ thôi.

— Thứ-chỉ thì trả cả họ, để họ làm tất. Ông Quản có vẻ không vui đáp lại. Hơi nóng đã bốc bốc trên chân trẻ măng nằm đợi trong chiếc khay sứ, tôi nhấp giọng và muốn ông Quản ôn lại câu chuyện:

— Sự tình công việc từ đầu như thế nào?

Ông Quản vừa chạy ra phía

trong tờ khai danh-sách, và tờ biên-bản của tôi đã có 12 người ký tên.

Tôi coi tờ biên-bản, đếm số tên cứ đúng 12 người, trao trả ông Quản để ông lại cắt kỹ uống vào trong ngàn kéo từ trẻ.

Ông Quản hợp lệ hay người dịch của ông, một người có

Hàn-lâm nhưng phẩm-kém ông nhiều, hợp-lệ? Tôi ít khi về đến làng và thường xao nhãng những việc đình đám hội-hè, nên không biết rằng cái sẽ lộn lộn làng tôi sẽ được hân-hạnh chạy về nhà ông nào. Tôi bảo ông Quản hãy nên tìm hương-uớc ra coi và cứ chiếu đấy ra mà đặt thứ-vị. Nếu ông thực có quyền làm tiên-chỉ thì chẳng ai tranh ông, nhưng bằng ông không được quyền làm tiên chỉ, thì cũng chẳng cần tranh với ai.

Ông Quản bảo tôi rằng, cứ theo lệ làng từ xưa đến nay, ghế Tiên chỉ bao giờ cũng thuộc về người cao phẩm hơn cả. Đối với dân làng thì mình đủ tư-cách, nhưng ở những chỗ khác, mình kém thế-lực họ.

— Ông cứ vững tâm và chờ xem tình-hình ra sao đã.

Tôi an-hỉ ông Quản và cáo từ ra về.

Khổng-Minh và Hoàng - Trung tân thời

Ông bác họ tôi tuấn ở trong làng, nhưng thời thường vẫn giữ chính-sách (còn nữa)

LÊ-KIM-KIẾN



lại, ông quản đưa con mắt đăm đăm xuống nền nhà, trả lời tôi bằng một giọng khàn khàn:

— Nào đã có gì đâu.

Cụ thân-sinh ra ông quản, năm nay đã ngoài bảy mươi, chêm vào:

— Dân làng đồn rằng đảng kia họ lĩnh bằng với triện rồi, đảng này hồng mốt. Có lẽ

tử trẻ, mở khóa lời ra bốn tờ ấy quốc-ngữ viết bằng mực tím, vừa trao cho tôi vừa nói:

— Ông coi mấy tờ biên-bản đây thì rõ.

Dân làng cả thấy có chừng vài chục người hợp lệ được dự vào ban kỳ-mục theo như chỉ-dự ngày 23 Mai 1941, nhưng không hiểu vì lẽ gì, chỉ có hơn chục người có

Việt-Nam văn học

CÓ IN CẢ CHỮ HÁN

- 1) Lý triều văn học — 2) Trần triều văn học I
- 3) Trần triều văn học II — 4) Lê triều văn học I
- 5) Lê triều văn học II — 6) Nguyễn triều văn học

Sách in toàn giấy bản để giữ được lâu. Giấy tất cả trên dưới 1.000 trang. Sau khi in xong đóng làm một số bản \$500. Đến cuối Octobre 1941 in xong cuốn đầu rồi cứ cách 50 ngày sẽ có cuốn sau. Ngài nào muốn mua toàn bộ trả tiền trước phải trả có \$3500. Và không phải chịu cước gửi. Ngài nào muốn đặt mua toàn bộ nhưng trả dần làm 4 kỳ (mỗi kỳ 1500) cũng không phải chịu cước gửi nhưng phải trả ngay \$4500 khi đặt mua. Ngài nào muốn mua thử cuốn đầu xin gửi \$180 (cả cước) về cho:

NHÀ XUẤT BẢN MAI LÍNH — HANOI

Phải viết sách vị nhân sinh một chút

của TRƯƠNG CÔNG HỐT

Nghệ thuật vị nhân sinh hay vị nghệ thuật ấy là một vấn đề mà người ta đã lắm phen bàn cãi. Vậy nó là một vấn đề rất cũ kỹ. Hôm nay tôi nói đến nó, e có kẻ cho rằng ăn cơm mới nói chuyện cũ chẳng lẽ, nhưng ở đời có cái gì có thể gọi là mới đâu. Hơn hai nghìn năm trước, loài người đã biết sự / nghĩ hiểu biết và tìm tòi những thuyết lý cao thâm cho đến khoa học, cho đến máy móc. Gần đây cũng không quên rằng trước kia ở Ai-cập người ta cũng đã biết dùng hơi ngạt và ở Tàu họ đã biết dùng chiến-xa. Nghĩ vậy nên tôi mới có can đảm bàn lại cái vấn đề này trong phạm-vi xét đoán của tôi.

Trong lịch-sử văn-học Pháp, thì sự tương-phản nhau giữa hai thuyết nghệ thuật nên vị nhân sinh hay vị nghệ thuật bắt đầu có từ thế kỷ mười chín, hồi mà văn-chương lãng-mạn làm vua làm chúa. Thời-đo của phái nghệ thuật vị nghệ thuật là ông Théophile Gautier, một nhà thi-hào đồng thời với Hugo, Masset, Lamartine. Ông ta nguyên trước là một nhà họa-sĩ có biệt tài. Vì thế cho nên khi qua quan cán bút lông không phác họa trên khung vẽ ngắm nhìn ăn hoặc phong cảnh ông đã ngấm đẽ cảm ngời viết diễn tả trên trang giấy những cảm xúc của mình bằng lời thơ, ông vẽ có linh-hồn của một nhà họa-sĩ. Sau khi đọc những bài thơ của ông hoặc tả một ngày trời mưa hoặc tả một góc thành phố Ba-le, người ta có cảm giác được ngắm những bức tranh tuyệt đẹp. Ông không sản sóc gì đến ý tứ trong bài mà nhất thiết trung lời, làm thế này cho câu văn ông có thể gọi là trong trãi chẳng tả những cảm giác có thể gọi ra bởi các bức tranh vẽ đẹp. Ông thật là người đi đầu vạch lối cho các nhà thi-hào thơ cái thuyết nghệ thuật vị nghệ thuật. Về thi-văn thì có ông Leconte de Lisle là đồ đệ trung thành của ông. Bao nhiêu bài thơ Lisle, đứng về phương diện luân lý và xã-hội mà bàn xét, thì một đời khi rất là vô nhân đạo, nhưng đứng về phương diện nghệ thuật mà nói, thì

thật là những công trình tuyệt đối. Nhiều người viết tán và hồi đó cũng tôn sùng thuyết ấy.

Lở xư ta hiện bày giờ hạng nhà văn xướng lên cái thuyết nghệ thuật vị nghệ thuật cũng khá đông. Sự nghiệp của họ thì chẳng có giá trị-chất nào mà họ thì họ la hét om sòm lắm. Họ có lý hay không có lý, chuyện ấy chưa rõ hẳn nhưng có một điều chắc chắn mà ai ai cũng đã nhận thấy là họ đã « hiếp dâm » một cách tàn ác thuyết ấy. Họ « hiếp dâm » thuyết ấy bằng cách sản xuất những tập sách trong đó họ tả một cách dâm dật kiêu sa, những vườn trang, bướm trắng, những đêm bữa bãi ở ca viên, những ngày huênh hoang khinh bặc ở hè đường không có ích cho ai hết.

Chúng ta hãy xem thử họ dựa vào những lý lẽ gì để chủ trương cái thuyết nghệ thuật vị nghệ thuật chứ không vị nhân sinh.

Lẽ thứ nhất : họ bảo rằng trên con đường văn-chương các thi-sĩ và văn-sĩ phải có rất nhiều tự do. Họ không muốn ngồi bất họ bị kiểm chế bởi một sự trở ngại cồng cớn nào hết. Lời văn họ, tư tưởng họ, có hạn cho phong hóa, luân lý hay không, những cảnh họ tả có thô tục và vô nhân đạo hay không, họ không nghĩ đến, họ chỉ có một việc — theo ý họ — là làm cho người ta hứng thú (le but fondamental est de plaire). Hai chữ hứng thú ấy có một ý nghĩa rất rộng — miễn là người ta hứng thú là được mặc dầu ảnh hưởng gây ra bởi sự nghiệp họ có khi có hại đến phong hóa một dân tộc. Ở các nước mà người ta tôn sùng quyền lợi cá nhân một cách đặc biệt như ở Mỹ thì cái thuyết ấy rất được người ta ca tụng.

Lẽ thứ hai : có theo cái thuyết ấy người ta mới lên tới được đỉnh của nghệ thuật. Có tất cả những dây nệ rằng buộc nghệ thuật như triết-lý, luân-lý, thì nghệ thuật — theo họ — mới nâng được đến trình độ tinh vi. Một nhà văn thuộc về phái tả chân và thơ cái

thuyết trên có thể nói rằng : « Tôi phải tả một cách tỉ mỉ, trung thành những cảnh tượng tôi thấy, những tiếng tôi nghe và tôi không sợ rằng lời văn của tôi có hại cho tâm-lý người đời — là vì tôi phải trọng nghệ thuật, thơ nghệ thuật. Tôi chỉ muốn giáp mặt vị thần ấy bằng cách bằng hai tiến đến, không kể những cái tai hại có thể gây bởi bước chân mạnh bạo của tôi... »

Ảnh hưởng khốc hại gây ra bởi các nhà văn hiếp dâm cái thuyết nghệ thuật vị nghệ thuật thật là rõ rệt không chối cãi được nào được hết. Họ lấy có vị nghệ thuật để tha hồ tả những cái không đáng tả, nói những điều không đáng nói. Họ quên rằng ở đời lắm chuyện, lắm điều, lắm cảnh không đáng đem phổ bày ra để làm tài liệu cho những pho /-thuết. Có nhiều chuyện người ta phải giấu, phải che đậy đi... vì nhà văn nào đem nói ra tức là vô nhân đạo, là vi sự nói ra ấy rất hại cho phong-hóa, luân-lý. Tôi lấy một thí dụ rất rõ ràng : sự lộ liễu của thân thể là một sự thực trần phàm trần.

Nhưng người ta không bao giờ vi phạm sự thực ấy mà không mặc quần áo. Nhà văn cũng vậy, có những chuyện viết không nên nói ra. Cái ảnh hưởng xấu xa của những tiểu

thuyết của các nhà văn thờ cái thuyết nghệ thuật vị nghệ thuật thật là tai hại vô cùng.

Đừng nên hiếp dâm cái thuyết ấy, các nhà văn liêu lỉnh ! Cái thuyết ấy nhiều khi giúp cho tác giả sản xuất được những sự nghiệp tuyệt tác nhưng cũng lắm khi và có lẽ luôn luôn — nhất là đối với các nhà văn sĩ mềng sủa — là cái mầm cho sự sinh sản những tập văn hại đời. Tốt hơn là bỏ cái thuyết nghệ thuật vị nghệ thuật ấy đi. Và lại, chỉ có theo thuyết nghệ thuật vị nghệ thuật mà người ta mới đi tới được chop nghệ thuật mà tôi muốn ! Đừng lầm. Biết bao nhiêu quyển sách nghiêm nghị đứng đắn dạy đời mà văn có giá trị về phương diện nghệ thuật như thường ! Nghệ thuật không vì triết lý, xã hội học mà bị thấp kém đi đâu — chỉ tại tác giả không có tài mà thôi. Quyền Les Provinciales vừa hay về mặt tư tưởng và mặt nghệ thuật — chắc các ngài đã biết — Những sách /ở hồi thế kỷ 17 và thế kỷ 18 đều có tính cách như vậy : vừa là ích lợi dạy đời, vừa là tinh vi về nghệ thuật.

Cái tệ văn chương khiên dâm đã trừ, ta nên lấy những sách vở do của Pháp làm mẫu mực để cho làng văn ta có thể tiến một cách thanh cao, trong sạch.

TRƯƠNG CÔNG HỐT

Nêu muốn có ít vốn mà làm nên giàu có.

Nêu muốn lấy bằng phát-minh

VỀ DỊP HỘI CHỢ HANOI NĂM NAY THÌ LÀM LẤY NGAY CÁC THƯ RẤT ĐỂ NHƯ SAU NÀY :

Hương, trầm, nến (lạp), phấn viết, thoa mặt, róm, đánh giầy, son, sáp bôi, đá tạt lửa, đồ các thứ sà-phòng, đồ các thứ mực viết, mực bút máy, xi-đạt phấn nhiều làm bằng đồ hóa v. v. ... Đã có nhiều thư khen của các nhà chế tạo

Thì mua ngay các sách kê đây :

1.) SÁCH H DẠY LÀM « 41 NGHỀ ÍT VỐN » — In lần thứ hai. Có thêm nghề làm Dương giấy (giấy lợ). Nghề làm đá tạt lửa. D y làm các thứ xà-hông (savon), xi dẻ (craques, phấn, thuốc nhuộm khăn, thuốc đánh răng, đánh kim khi, đánh lông. Các thứ kem, sáp bôi, dĩa thơm, xi gấm v. v. , làm diêm (que) làm vernie, mariti, Jacmực viết, mực Tàu, mực in, mực bút máy v. v. , xi đánh đồ gỗ (dòng nước là-thuỷ essence) Mác các thứ không phải dùng điện như antimoine bạch kim, đồng, chì, kẽm, k'p'a, hiếc, vàng, bạc, thật là sách có giá trị giá 3p00, gửi tình hóa giao ngân là 3p52.

2.) SÁCH DẠY « 30 NGHỀ Ề LÀM » — Bản là cũng làm được, vì sách quốc-ngữ, phần nhiều làm bằng nói như nấu rượu, hồ tước, pho mát, dấm bỗng : Làm các : thứ miến song thân, nến thấp, các thứ kẹo, mứt, đường, kem, nước dãi, cái rượu mùi, nước thần khi, nước chanh bột, rượu mặt ong, rượu ngọt ngâm sữa tươi đưa món, lạp xường, thịt pho, các đồ củm có ớt, nước củi, các thứ sốt củm (sauce). Đậu phờ như, các thứ bánh. Thật là cuốn sách để cho ai muốn tập, đã lên giá 3p00 (trước có 1p50). Ở xa gửi thêm cước 0p25, gửi Hà hóa g eo ngân là 3p45 (phải gửi tới Hà hóa giao ngân phải gửi tiền cước trước bằng tiền).

3.) DẠY LÀM « CỎ KINH VÀ KIM KHI » — Thư sãi, thợ người, thợ vàng, bạc, đồng, kẽm, thiếc v. v. cũng các máy móc, các hình vẽ bằng x, thủ thuật... có đồ hình vẽ, xi học làm lấy cũng giỏi ngay, g á 1p00 (trước có 0p90) « Xin gửi chúng ba cuốn một lượt cước để nhiều. Thư mandat để cho nhà xuất bản như vậy :

Nhật - Nam thư quán 19 Hàng Điều — Hanoi

Vua Thành-Tôn nhà Nguyễn

Châu Âu hiện nay đang là một chiến-trường khốc-liệt hàng ngày/khởi lửa giết hàng ngàn hàng vạn mạng người. Tin vô-tuyên-diện cho ta biết quân Nga bị tử trận hàng mấy triệu và quân Đức trong trận tiến đánh nước Nga cũng thiệt mạng tới hàng triệu. Ta rùng mình trước những con số khủng-khiếp đó, tưởng rằng từ trước tới giờ không bao giờ châu Âu lại trải qua một thời kỳ thảm-khốc như ngày nay, tình cả trận đại-chiến 1914-1918.

Dở lại những trang lịch-sử chinh-phục xa-vời, ta mới biết ta là.

Ngay từ trước Tây-lịch kỷ nguyên, châu Âu đã là một sân-khấu lăm lăm lướt diễn bao nhiêu tấn tuồng chinh-chiến vĩ-dại, thây chết thành núi, máu chảy thành sông, ngắt trời sát-kh-l...

Phải, vĩ-dại và ác-liệt gấp trăm ngàn lần những trận chiến-tranh lớn nhất hiện giờ.

Vì những trận chinh-phục thời cổ là cả một dân-tộc đông-dào như đàn ong đàn kiến âm ỉm kéo tới mạnh như vũ-bão, nhàn nhàn sấm-chớp, phủ kín cả ngàn vạn cây số, tiến đến đâu cây cỏ chim muông cũng không còn, chiếm xứ nào là phá-hoại từ gốc rễ văn-minh, tôn-giáo từ ấy, biến đổi từ thể-chất tới linh-hồn dân bị chinh-phục... thành một dân-tộc khác hẳn...

Đó là những cuộc chinh-phục của dân Hung-nô, dân

chặt đầu 70.000 dân Ba Tư

LẤY SƠ
XÂY KIM - TỰ - THÁP CAO
10 THƯỚC TÂY ĐỀ KỶ
NIỆM CUỘC THẮNG TRẬN

Ả-rập, dân Hồi-hồi, dân Mông-cô, dân Thôn-nhĩ-ký...

Đây ta hãy nói riêng về các cuộc chinh-phục Âu-châu của dân A-châu tức là dân Hung-nô và dân Mông-cô...

Hung-nô là một dân-tộc ở phía Bắc nước Tàu. Sinh trưởng tại một xứ rét, họ rất hiếu-dòng, ham săn-bắn, mục-súc hơn việc canh-nông. Vì có tuyết nên dân họ toàn đi ngựa, những giống ngựa thấp bé nhưng dai sức và chạy nhanh như bay.

Do tính hiếu-dòng mà họ thích giang-bô này đây mai đó, chứ không chịu ở lì một nơi tại quê hương.

Đời Hán, triều vua Nguyên-Đế, Hung-nô đem quân phạm cảnh Trung-quốc, cốt sách đòi một mỹ-nhân là Vương-phi Vương-Tường tức Chiêu-quân.

Quân Hán thua hoàn, quân Hung-nô tiến gần đến kinh-đô. Vua Hán đánh phải gặt lẹ

đem Chiêu-quân ra dâng vua Hung-nô làm kẻ giải binh. Càng đi với Chiêu-quân sang Hung-nô có lão-thần Tô-Vũ, vì không chịu hàng-phục và làm tới Hung-triều, nên bị đẩy ra bãi tuyết chần đẽ luôn 18 năm trời, tới khi tướng Hán đem quân sang đánh mới được trở về cổ-quốc. Nước Hung-nô, các nhà tiểu-thuyết thường gọi là *Phiên*, là *Hô*, (Chiêu-quân công Hồ tức là công Hung-nô vậy) là rợ đẽ đồ ý khinh bỉ trình-dõ phong-hóa luân-lý thấp kém của họ so với Trung-quốc.

Dân Hung-nô cũng thuộc giống Mông-cô, nhưng trải qua bao nhiêu đất nước giày xéo lên và trộn lẫn cùng bao nhiêu dân-tộc từ Á sang Âu, khi tràn sang châu Âu, họ đã là một giống lai đặc biệt.

Sau khi gieo sự khùng-khiếp tại bao nhiêu nước họ giày xéo, đẽ bẹp ở dọc đường, trước Thiên-chúa giáng-sinh dân Hung-nô đã kéo tới bắc

bộ nước Pháp, chiếm cứ và tàn-phá trong bao nhiêu năm trời, mãi tới năm 93 trước kỷ nguyên, họ mới bị Thô-dân lập mưu đánh cho một trận đại bại. Họ phải lui về và quay tiến sang phía khác, vượt những đất đai bát ngát ở phía Bắc Á-châu, tới miền núi Oural, dọc đường chém giết không biết bao nhiêu mạng người mà kè.

Tới năm 200 hoặc 250 sau Thiên-chúa, giáng-sinh, dân Hung-nô chiếm-cử tại châu Âu, miền hạ-du sông Volga (ở Nga) là con sông dài nhất châu Âu, lập sào-huyệt ở đó, họ tràn đi các nơi, làm rung-động đế-quốc La-mã trong bao nhiêu năm trời.

Đế-quốc La-mã bị giáng-lyc

bao nhiêu, thì lại bị dân Hung-nô uy-hiếp bấy nhiêu. Trên những cánh đồng-nội bát-ngát nước Nga, dân Hung-nô luôn luôn chuyển tranh chiến với các dân-tộc láng-giềng và chinh-phục được hầu hết.

Họ tiến lên bắc-bộ châu Âu, và vượt núi Carpathes sang chiếm đóng tại các dải đồng-bằng.

Chính tự nơi sào-huyệt mới này, mà năm 450, tướng họ là Attila đem quân ngược dòng sông Danube, đi qua nước Áo, xứ Bavière, tràn sang tận gần thành Paris nước Pháp (tấy giờ gọi là Gaule). Bị thổ-dân nước Gaule hợp-lực đánh thua năm sau, (451) Attila kéo quân lui về miền đồng bằng sông Danube. Năm sau, Attila lại kéo quân tràn sang tàn phá nước Ý một phen rồi lui về, đến năm 453 thì thụ bệnh mất tại nơi sào-huyệt, gửi thây xương vào đồng-nội châu Âu.

Thổ-dân nước Phần-Lan (Finnois) và dân Hung-gia-li (Hongrois) ngày nay đều là dòng-dõi dân Hung-nô thời xưa. Dân Hung gia gọi là Hungars, nghĩa là dòng giống Hung-nô vậy.

Thổ-ngữ Phần-lan ngày nay có nhiều điều tương-tự và âm-hợp với thổ-ngữ Hung-gia-li, đủ tỏ rằng hai dân này xưa đều chung một ông Tổ.

Một chứng cứ nữa là là 800

năm sau Attila, vào giữa thế-kỷ thứ 13, người ta còn thấy tại đại đất Hung-gia-li một bộ-lạc toàn dân Hung-nô ở triều sông Volga. Tại nước Nga ngày nay cũng có một thổ-nhân số dân Hung, đó tức là con cháu Attila vậy.

Mười hai thế-kỷ sau, một bộ-lạc mới ở Mông-cô làm rung-động Á-châu, Âu-châu.

Con trai một tên mục-dồng nổi lên làm tướng dân Mông-cô lan sang chiếm-cử nước Trung-hoa, làm vua, xưng hiệu là nhà Nguyên. Tương-ây lên là Thành-cát Tư-hần.

Thành-cát Tư-hần cũng ôm cái mộng làm chúa hoàn-cầu, từ dẫu dân Hung-nô, và cũng như dân Hung-nô, cũng nhẩy toàn kỵ-binh linh-dộng thây-trần mà tràn sang được châu Âu. Cái cờ của họ cũng làm bằng lông đuôi ngựa phát-phơ bay trước gió.

Sau khi chinh-phục Hoa-bắc, Tây-tạng, Turkestan, Thành-cát Tư-hần đem quân ra chiếm nước Nga, và tràn sang cả nước Lỗ-mi-ni. Tính ra đế-quốc Mông-cô thời bấy giờ gồm hơn 44 nước lớn nhỏ ở châu Âu và châu Á. Lệnh truyền từ kinh-đô phải ít ra sau 4 tháng tháng trời mới thấu khắp nơi trong nước. Thật là 'một đế-quốc lớn nhất rộng nhất từ cổ chí kim.

Năm 1227 Thành-cát Tư-hần tạ-thế truyền ngôi cho cháu nội (vì con bị tử-trận) là Hốt-tất-Liệt.

Bấy giờ nhà Tống nước Tàu suy-yếu bị rợ Khất-dan tức là giặc Kim, giặc Liêu đem quân sang đánh, chiếm ư mất nửa giang-san. Vua Tống chỉ còn quyền nằm trong nhà nước về phía Nam.

Vua tới nhà Tống không thể

THUỐC LỖ **CON CHIM**
(thi một liều CHIS là khỏi)
NHIỆT-LY HẠN-LY
Buổi đi luôn buổi đi phải
vội vàng ngồi
lâu gian khổ
sớm ra như
mũi có lỗ
máu tuột
lòi:
NHIỆT-LY HẠN-LY
Hỏi ở các nhà ĐẠI-LY
PHÒNG TÍCH CON CHIM
có treo cái biển trên

BỆNH TÌNH

Lậu, Giang-mai
Hạ cam, Hột xoài

chỉ nên tìm đến

ĐUỐC-THO-ĐUỐC

SỐ NHÀ 131, ROUTE DE HUÉ - HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỮA KHOẢM KHÓI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM

chịu đựng được mãi cái tình-
thế một nước hai vua như vậy,
bèn cho sứ-giã đi cầu-viện
quân Mông-cô. Thế rồi, nhờ
thế-lực Mông-cô, năm 1234,
quân Kim phải trả lại non
sông cho người Hán, lại về
cố-thổ. Nhưng quân Mông-cô
thì nhất định lấy đất nước
Trung-hoa sau khi đã giúp
vua Tống khôi-phục đất nước.
Cứ thế, rồi đến năm 1280, vua
Đế-Bính nhà Tống từ-trận,
Hốt-tất-Liệt lên ngôi Hoàng-
đế Trung-hoa, đặt quốc hiệu
là Nguyên, tôn ông nội là
(Thành-cát Tư-hàn) Nguyên-
triều Thái-tổ, còn mình xưng
là Thế-tổ. Giúp việc Hốt-tất-
Liệt lúc bấy giờ có cả một
người Âu là Marco Polo chính
lý mọi việc quân-sự và chính-
sự.

Nổi chí ông cha, Hốt-tất-
Liệt cũng muốn là chúa cả
bàn-dân thiên-hạ, đem quân
sang đánh Nhật-Bản bị thua.
Hai lần sai con là thái-tử
Thoát-Hoan đem quân xâm-
phạm ở nước Việt-nam ta
đều bị quân hùng tướng
mạnh nhà Trần dưới quyền
chỉ-huy của Hưng-dạo-vương
Trần-quốc-Tuấn đánh cho đại
bại, Thoát-Hoan phải bỏ cả

án-tín chui vào ống đồng mà
trốn về. Trận đánh Điện-diện
có Maco Polo làm quân-sự
không đến nổi mua nhục cho
quân Nguyên, nhưng vẫn

**Gạch
— mới**

MỘT CHUYỆN TÌNH 15 NĂM VỀ TRƯỚC

của bà giáo Lưu-thị-Hạnh

Lần đầu tiên một vị thường lưu nữ tri
thức viết một câu chuyện thực rất giá-
trị mà những vai chủ động đều còn sống
Cái gì là cao quý trong sáng khác
những cái rởn rởn thường ở đời đều ở
trong cuốn sách này.

Hiện được hoàn nguyên nhiệt liệt.
Sắp hết cả, 200 trang. In rất công phu:
Giá 0p80

TÌNH TRƯỜNG

Al trong đời đã khóc một lần nên tìm
lại đây giòng nước mắt khi xưa.
tác giả: L.-văn-Huyền
130 trang chữ nhỏ 0p50 (sắp hết)

SẮP BÀN:

TRENN ĐÀO CÁT BÀ

A-CHÂU XN CỤC XUẤ BÀN
Giám-đọc: NGUYỄN-BÁ - ĐÌNH
17, Rue Émile Nolly - Hanoi

chưa dọn được đường cho họ
trần sang Xiêm-la và Ấn-độ.

Năm 1295 Hốt-tất-Liệt mất,
truyền ngôi cho cháu đích-
tôn là Thiệp-mộc-Nhi (Timour
Leng) tức vua Thành-Tôn
nhà Nguyên.

Lâm Hoàng-Đế Trung-Hoa
từ năm 1295 đến năm 1307,
vua Thành-Tôn nhường ngôi
cho con để đem quân ra
ngoài thực-hành cái chí-lớn
của ông cha oanh-liệt.

Kết-cục năm 1368, vua tôi
nhà Nguyên bị quân Hán chủ
đạo quyền của Minh-chủ
Chu-nguyên-Chương một ông
thầy chùa nêu cờ dấy nghĩa,
đánh bật ra khỏi Vạn - lý-
trường - thành cướp lại đất
nước, gây nên đế-nguyên nhà
Minh.

Dù thế-lực Mông-Cô ở Việt-
Nam và ở Trung-Hoa bị triệt
di như vậy, song giữa lúc đó
thì Thiệp - mộc - Nhi (vua
Thành-tôn nhà Nguyên) xưng
hùng xưng bá ở thành
Samarcande là thành thuộc
quyền Mông-Cô từ đời Thành
Cát Tư-Hàn, (1400).

Vẫn là một vị danh-tướng,
hùng dũng đánh bại quân Cờ
Vàng, và chinh-phục nước Ba
Tư, tiến vào thành Ispahan

giết 70.000 người lấy sọ xây
một cái Kim-tự-tháp lớn cao
ngọt 10 thước tây, mỗi phía
dải tới 15 thước để kỷ-niệm
cuộc thắng-trận.

Thiệp - mộc - Nhi thuận
dường tiến sang đánh Ai-Cập,
lâm cô thành Damas, đốt
cháy thành Bagdad, chiếm
nước Thổ-nhĩ-kỳ năm 1402,
bắt sống được vua nước Ý.
Sau cùng Thiệp-mộc-Nhi
chiếm-cứ gần hết nước Ấn-
độ, xưng là Hoàng-đế đồng
đó ở Delhi, sau khi đã giết-
giặc hàng chục triệu người,
và gieo sự khủng-hổ khắp
nơi trên thế-giới.

Tuy-nhiên cái đế-quốc xây
bằng xương máu do chng
dựng, vững được lâu. Năm
1453, idan Thổ-nhĩ-Kỳ nổi lên

đánh đuổi dần Mông-Cô và
cũng chinh-phục một phần
đất nước Âu-châu.

LE-HUNG-PHONG

Kỷ sau: CỤC CHINH-PHỤC AU-
CHAU CỦA DAN A-RẬP VÀ THỔ-NHỊ-KY.

THAI - DƯƠNG VĂN ĐUÂN

Tổng-Phát-Hành:
Librairie Fran-Lâm
33 Boulevard Francine G nier
HANOI

Hán Học Tư Tu

Giá: 0\$80
Sách soạn theo một phương-
pháp mới, có mẹo luật, có các
bài học tiếng, tập đọc, tập
địch, v.v. giản dị, dễ hiểu,
rành rẽ cho những người
ít thì giờ muốn tự học chữ
Hán lấy, không phải thầy gầy
Problèmes d'Arith-
métique, d'Algèbre
et de Géométrie au
Diplôme

résolus par Phó Đức
Tổ & Vũ Lai Chương
Professeurs au Lycée
du Protectorat
Prix 0\$80

Hộp Abécédé (Chơi mà học)

Một hộp đầy những miếng
bìa màu tươi để Trẻ Em tự
ghép lấy 25 chữ cái, 10 chữ
số và các vật thường dùng -
lắt có lách cho Trẻ Em, thật
đẹp là chơi mà học &
Giá: 0\$80

Các Nghi cầu đồng tới thuốc
bào, thuốc sống, thuốc bảo chế,
các thứ sâm chính hiệu, và
các thứ cao dán hoàn rất
hay. Kinh nôi các Ngài lại

MIỆU THUỐC ĐỨC - PHONG nhà tường đồ

45, Phố Phúc-khiê, Hanoi.
Một hiệu thuốc do người nam
chủ trương, mở đã lâu năm,
được tất cả các giới trong nước
tin nhiệm và công nhận là:
Thuốc rất tốt, giá phải chăng.
Cần dùng cần lạng.
Nay lại mới đến được một vị
danh y rất lịch duyệt trong
nghề làm thuốc là cụ ông
Nguyễn, x-mi mạch, học thuốc,
chuyên chữa bệnh sốt thương
hàn, và các bệnh nội ngoại cứu
khoa rất nguy hiểm cứu x-mi
mạch: 8 giờ đến 11 giờ sáng.

THUỐC HO CON CHIM

Gia truyền thần dược

(HO ĐOM)
(HO GIÒ) (HO KHAN)
(HO GÀ)

Người lớn trẻ con ho
có đờm nhiều痰 ngậm
một lát thấy long đờm
giẻ chịu hoan khỏi ngay
Bao bẻ uống 4 bần: 0\$30
Bao bẻ uống 2 bần: 0\$15

Hỏi ở các nhà ĐẠI LÝ
PHÒNG TỊCH CON CHIM
Khắp Trung, Nam, Bắc-Ky

GIẤY THƯƠNG SÁCH HOA MAI

Các bạn học sinh mua một cuốn sách HOA MAI số 1: giá 0p10 được dự cuộc thi học - sách, và loại
sách HOA MAI. Cúp là một con sứ-tử bằng đồng đẹp, rất mỹ thuật, giá 30p, và nhiều phần thưởng
đáng giá. Xin thế lệ cuộc thi ở bìa sách HOA MAI số 1. Dù có bạn.

Con sáo trắng

Sách HOA MAI số 1 cũ THY HAC, giá 0,10

VÀ ĐÀ CÓ BÀN: Dâu là chân lý

Của Song An Hoàng ngọc Phách, dày 250 trang giá 0\$80

Cuốn Dâu là chân lý gồm có hai phần: phần luận thuyết có những bài bản luận rất chi-lý. Phần
tiểu-thuyết gồm có những chuyện rất ly thú. Lại có một đoạn giấy gần trăm trang, tả cảnh núi non
rừng bầm bồng v.v. hoàng vu. ở giải thi-hành-Sơn-Trung-kỳ, và thượng-du các kỳ và những phong
vực kỳ lạ của nó thán đở không nói hết được.

Nhà xuất-bản CÔNG-LỰC, n° 9 rue Takou, tél. 982 - Hanoi



Dầu Vạn-ứng « Nhị - thiên - Đường »

ve nhờn mới cải trang lại thứ giấy bao ngoài rất mỹ - thuật
Giá bán mỗi ve... 0p.24

Sĩ năng công thương, bởi vì ở trong nhà hoặc đi xa ngoài, hãy nên để phòng bất tri
thi chỉ có dầu «NHỊ THIÊN-ĐƯỜNG» là nó trị được bách bệnh do nhất thần diệu. Nếu
có mua dầu «NHỊ THIÊN» và nhờn kiểu mới, cần mua không khác gì dầu Vạn Ứng
và kiểu cũ. Hãy xin nhận kỹ lưỡng có dán hiệu «Phật» là khỏi lo sợ mua lầm phải
dầu giả mạo vậy.

Nhị-thiên-đường được phòng

70, phố Hàng Bưởi, Téléphone 840 - Hanoi

Thời nhân, Thời sự

LỜI TỎA SOẠN. — Ông Nguyễn-Đức-Đàm, một vị độc giả sốt sắng của bản báo ở vùng Đông, vốn là một nhà nho ăn dật; sinh bình hiếu học năng văn và rất lưu tâm đến thời sự. Những lúc nông nhàn rồi, thường lấy thủ ngâm vịnh để tiêu khiển cảnh giá.

Mới đây ông có nhũ-y gửi lên cho bản báo một tập thơ, đề là «Nhị thập thế kỷ, Đông Tây tranh chiến nhân sự tổng vịnh», trước sau 80 bài, vịnh từ cụ Pétain cứu tinh đế quốc Pháp, trải qua Hitler, Mussolini, cho đến Tưởng-giờ-Thạch, Tống-mỹ-Linh. Phàm những người có quan hệ với chiến cuộc hiện thời, tới cả ông Brenner, đảo Crète, Nguyễn-quân đều vịnh một bài thơ, có công phu thời sao và ý tứ kỳ thú.

Tiểu vi cơ hội không cho chúng tôi đăng được toàn-lập, chỉ trích đăng ít bài sau đây để công đồng-lãm.

Cụ Pétain

I

Con thuyền nguy biến lúc phong ba,
Đứng mũi chịu sào rước cu ra.
Thời thế ở đang trầm nổi khó
Giàng sơn trông cậy một ông già
Tám tuần đầu bạc pha sương tuyết
Một tấm lòng son nặng quốc gia.
Lời nói Ma-san (1) ghi chép đó
Đọc thời phải nghĩ, hỡi dân ta.

II

Giời còn để sống cu Pétain
Muôn triệu ơn nhờ vị phúc tinh
Oanh liệt tiếc thay đời thăng trận
Lộc lừa ghê chứa bạn đồng-minh.
Nặng vai nào dám từ gian trọng
Gắn miệng thế không nói chiến tranh
Thời thế anh hùng nên xét kỹ
Kể chỉ hai chữ bại hay thành.

Quốc trưởng Hitler

Cứng tai, cứng mắt, cứng con người,
Hán Vũ, Tần-hoàng cũng thế thôi.
Ba tấc lưỡi gươm thiên hạ lác,
Một bàn tay đỡ thế-gian sôi.
Sau lưng ngấp nghé toan vỗ cộp (2)
Trước mặt hăm hù định nuốt voi (3)
Sấm đả hai vai tưởng đại-náo,
Bên kia cu Mút cũng đầu thai.

(1) Paroles du Maréchal.

(2-3) Cộp với voi chỉ về Anh và Nga-sô-viết.

Vua Léopold nước Bỉ

Ai bảo rằng vua bé còn con.
Người tuy non tuổi chỉ không non.
Ba quân cờ trắng đầu quay lại
Mấy triệu dân đen mạng hẫy còn
Nào có xa xôi gương Tiệp-khắc
Thời dừng trông cây trúc Luân-đôn
Mảnh thơ đình chiến ngày hăm bốn (1)
Tiến thế, thà rằng thoát trước khôn.

Staline

Châm mồi tranh chiến bởi từ đâu?
Mưu đã sâu thì họa cũng sâu
Quen thói thò lò quay sáu mặt
Hay gi dòn xóc nhọn hai đầu
Sợ Anh mà vẫn phò Anh ngầm,
Thần Đức còn toan đá Đức sau.
Lột mặt nạ cho thiên hạ biết
Mạnh-cầm kinh thánh ngắm từng câu. (2)

Tống Mỹ Linh

Mảnh ấn phong hầu há dễ a?
Vị ai lặn dạn bốn năm qua
Anh còn tận tụy thân vì nước
Em dám ngồi yên,
Từng đã xông pha trường khói lửa
Phải rằng yếu ớt bọn quần thoa
Trống xuôi vì bằng kèn đi ngược,
Dầu có trăm ông Tưởng cũng hòa.

(1) Vua Bỉ xin đình chiến ngày 24 Mai 1940.

(2) Mein Kampf đã nói trước thế nào Đức cũng có phen đánh Nga.

Đảo Crète

Cổ họng Suy-ê (1) có phải đây?
Anh Hi liệu chết giữ nơi này
Ngang giới khôn cần quân ba vạn
Mặt đất khua tan trận bão ngày
Đồ bộ có chẳng trường thí-nghiệm,
Tấn công còn lắm chỗ gay.
Cải đời khoa học kinh thiên địa.
Cây hiềm đừng rằng: « Chi có bay » (2)

Rudolph Hess

Nhất thuyết rằng diên, nhất thuyết không
Chuyện này giải quyết vẫn chưa xong
Hay là nước đã lòi thời chuyện
Chưa thấy người nào đến thế nông
Thương chúng khó lòng tin được giọng
Vị thân sao chẳng thoát ra vòng
Một « di » chắc chắn không can hệ
Nhà Hán khi nào mất Bái-công (3)

NGUYỄN-ĐỨC-ĐÀM

- (1) Kênh đào Suez.
- (2) Xưa có tượng giữ nơi hiềm yếu, nói rằng: ai có cánh mới bay qua được chỗ này.
- (3) Ngày xưa có người nói: Nếu Hạng Vũ giết Bái-công này thì sẽ lại có Bái-công khác.

Đảo Islande...

lại trái hẳn với các nguyên-tắc trong bản tuyên ngôn của Anh-Mỹ đã thảo trên tàu « Potomac » và công bố ra khắp thế-giới và những cuộc xâm lăng như thế xưa nay Anh, Mỹ vẫn cực lực phản đối, nay lại chính mình phải thực hành thì thực là những việc rất mỉa mai!

Nhưng đầu sao ta cũng phải đợi cho cuộc Âu-chiến này kết liễu thì mới có thể biết rõ mục-dịch chính và phê-bình được những hành-động đó.

HỒNG-LAM



Dầu Nam-Cường em đi bán tại:
MAI - LINH
(Hanoi, Hải-phong, Sài-gon, Pháo - y, Hà-nội)

Tổng đại lý Hanoi: Nguyễn-văn-Đức 11 Hàng Hòm
Tổng đại lý Nam Định: cả các phủ huyện
Việt-Long 28 Bến cỏi.
Ngài nào ở Nam-Định xin lại mua luôn ở hiệu
Việt - Long cũng như chính hiệu Hải-phong

TRÍ - NHÂN
số 5, Phố
hàng Đường
— HANOI —

QUẢNG - TẾ
số 54, phố
Khâm Thiên
Hanoi (Zô-ne)

**Sửa sang sắc đẹp làm
gì? nếu không chữa
từ huyết chưa đi..**

Điều-kinh bỏ-huyết
« CON GAU »

lắm cho kinh điều, da tươi,
đẹp, sinh nở dễ, người
vui vẻ. Đản bà có chai điều
kinh bỏ huyết « CON GAU »
ở trong nhà là nắm được
hạnh phúc trong tay vậy

MỘT ĐỒNG HAI 1 CHAI TO

Bãi thọc trừ lao

Bệnh ho lao là bệnh rất nguy hiểm.
Ông lang Quát - Hiên VE - duy -
Thiện, hơn 30 năm nghiên cứu
tìm ra được thứ thuốc Trừ lao
rất thần hiệu bán 8p.50 một hộp,
Bồ thận 2p.50 một hộp, Điều kinh
1p.00 một hộp, Đau dạ dày 0p.70
một hộp, Thuốc lậu buốt tức 0p.60
hạ nhất.
Ông Vũ-duy-Thiện lại có tài xem
mạch Thái-tố gọi rõ bệnh căn,
chữa người lớn, trẻ con, nội ngoại
khoa, ở xa hỏi bệnh viết thư đề
Vũ-duy-Thiện kèm 6 xu tem giá
nhờn ngay.
Thơ và mandat đề Phò-đức-Hạnh
dit Bành.
n. 33 Phúc-Kiến Hanoi.
Tổng đại lý Mai-Linh 60-62,
Paul Doumer Hải-phong.
Cần thêm đại-lý khắp các nơi.

DÔNG PHƯƠNG CỔ ĐIỂN

Vũ-công đánh đất Dục

Vũ-công 武公 (1) đánh đất Dục giết Ai-hầu, chỉ Loan-cung-Tử 樂共子 (2) bảo rằng: «Ta tha cho nhà người khỏi chết, ta sẽ đưa người ra mắt thiên-lũ, cho người giữ chức thượng-khâm cầm chính-lệnh nước Tấn»

Loan-cung-Tử từ rằng: «Thành này được nghe rằng: sinh ra ở đời là nhờ có ba đấng mà phải thờ như một: cha sinh, thầy dạy, vua nuôi. Không có cha thì không sinh ra được; không có vua nuôi thì không sống được; không có thầy dạy thì chẳng biết gì cả. Ba đấng ấy làm cho ta sống ở đời được, cho nên ta phải thờ như một, phải đem sinh mệnh mà báo đền. Báo người làm cho mình sống, bằng cái mệnh của mình, báo người làm ơn, bằng cái sức của mình, đó là đạo người. Nếu thần hãm lợi riêng mà bỏ mất đạo người tại còn lấy gì mà dạy người được nữa. Nhà vua chi biết Thành này sẽ làm theo đạo nhưng chưa hiểu rằng đợi đến khi về đất Khúc-Öc là nhĩ tâm (3). Theo nhà vua là ăn ở hai lòng thì nhà vua còn dùng làm gì.»

Nói rồi lại đánh nhau cho đến chết.

TẤN QUỐC NGŨ

Kép Thi xui Ly-Cơ khỏe

Tên kép Thi 施 xui Ly-cơ 麗姬 (4) nữa đêm khóc và nói với Hiến-công rằng: «Tôi

Thuốc cai Tứ-Nhật-Khước-Yên-Hoàn Số 46

hay tuyệt diệu, vì không phá một tí chất thuốc phiên nào, mà uống vào là:

1) Đánh át được ngay cơn nghiện 2) Không phá vỡ học mết, làm việc như thường, 3) Trọng thấy bản đền là chán ghét, nghĩ thấy hơi thuốc là ngấy người.

Nên đủ nghiệm, nặng nhẹ chỉ 4 ngày là bỏ hẳn được rất dễ dàng, êm êm không sinh được cả chứng gì khác, lại hết ít tiền, ngày hút 2 bữa mới hết 2 chai thuốc; hút một bữa, 1 chai còn thừa. Mỗi chai giá 3p50. Săm-nhung-tuyệt-cần-a-phiên 1p50. Thương tuyệt cần Op25. VIỆT-LONG, 88 Hàng Bà Hai. Thứ tư, ngân phiếu do M. Ngô-vi-Vũ giữ là của tiền chủ trương quân lương hữu, Ngu, 1p20 hàng 1p20 hàng này.

nghe Thân-sinh 申生 (5) có lòng hiếu-nhân mà tính lại cứng cỏi, có lòng khoan huệ mà lại hiền từ với dân. Thế là có ý riêng đấy. Nay hẳn bảo thiếp làm nhà vua mẹ hoặc, nước ất loạn, sợ hẳn lấy cái nhĩ ấy mà ức hiếp nhà vua thì nhà vua sẽ không trọn được đời. Nhà vua nghĩ sao? Sao không giết thiếp đi. Chớ vì thiếp mà loạn cả trăm họ.»

— Hiến-công nói: «Hà lại có kẻ có lòng ăn huệ với dân lại không ăn huệ với cha.»

— Lý-cơ nói: «Thiếp sợ lắm. Thiếp nghe thấy người ta nói rằng: Làm việc nhân với làm việc nước không giống nhau. Làm nhân thì yêu đứng thân gọi là nhân, làm việc nước lợi cho nước, gọi là nhân. Cho nên kẻ trị dân không biết có đứng thân, lấy dân làm thân. Vì lợi cho dân chúng mà trăm họ được hóa thì há lại sợ vua hay sao? Vì dân chúng mà không dám yêu đứng thân, dân chúng lại càng cho là có nhân lắm. Có thể nào, thì cũng chỉ lúc dân cho là tội ác, rồi sau lại cho là điều hay để che đậy tội ác (6). Phàm đã làm lợi cho dân mà phải giết vua thì dân chúng nào lại ngăn cản. Giết đứng thân mà không ác với người thì người nào bị đường bỏ. Vì điều làm có lợi mà lại được người yêu chuộng có chỉ làm mà lại được dân chúng thuận thì cái lòng muốn càng lên, ai là chẳng xiêu lòng. Dầu có lòng yêu vua nữa, cái lòng hoặc cũng không thể giải được nữa. Vì nhà vua như Trụ. Nếu Trụ có con giỏi, giết Trụ trước đi thì cái ác của Trụ sẽ không rõ rệt ra và khỏi phải thừa khổ sở. Cũng cùng là một cái chết mà không phải mượn đến tay Vũ-vương, đời đời không ai bỏ, vẫn được thay tự mãi, thì ta biết dân được Trụ thiện hay không? Nhà vua muốn không lo có được không? Đợi cho cái nạn đến nơi mới lo thì không lo kịp nữa.»

— Hiến-công sợ nói rằng: «Làm thế nào cho được bấy giờ.»

— Lý-cơ nói: Sao nhà vua chẳng cáo lão, giao quyền chính cho Thái-tử. Kể đã được quyền chính thì thỏa lòng muốn, được như sở cầu thì sẽ tha nhà vua ra. Xin nhà vua liệu lấy. Hoàn-thúc (7) đến giờ, ai hay yện được kẻ thân. Vì không biết đến người thân mới lấy được đất Dục.»

— Hiến-công nói: «Không giao quyền chính được, hơn này ta lấy nhà, lấy họ đối

với chư hầu. Ta chưa chết mà đã mất quyền chính thì sao gọi là có vũ được, có con mà không trị nổi thì sao gọi là uy được. Ta trao quyền chính cho thái tử chư hầu tuyệt ta đi. Chư hầu đã tuyệt được ta thì có thể bại được ta. Mất quyền chính mà bại cho nước thì ta không chịu nổi. Nặng chớ lo, ta sẽ liệu.»

Ly-cơ nói: «Dợ Cao-lý sớm thì quấy nhiễu bờ cõi nước ta, khiến ta không được yên mà chăm việc chăn nuôi ở đồng áng, đến nỗi kho lương, trống không. Lại còn sợ nỏ xâm lấn bờ cõi đáng khác nữa. Sao nhà vua không khiến kẻ ấy đi đánh rợ Dịch ấy để xem cái kết quả của hân với dân chúng thế nào và cái lòng tin của dân đối với hân thế nào. Không thắng được rợ Dịch thì lấy có ấy mà trị tội, bằng thắng được rợ Dịch là kẻ ấy khéo dùng binh, lòng sơ cầu lại càng to, bấy giờ càng dễ xử. Vì thắng được rợ Dịch thì chư hầu đều sợ việc bèn-giới khỏi phải lo, kho lương được đầy, bốn bên láng giềng phải phục, thế là nhà vua lợi mà lại biết được điều khả phủ. Cái lợi nhiều như thế, nhà vua nên liệu đi.

Hiến-công vui lòng.

TÂN QUỐC NGŨ

(1) Vũ-công: Tên tục là Xung 稱 con Nghiêm-Bá, cháu Hoàn-Thúc ở Khúc-Öc. Năm Lỗ Hoàn-công thứ 13, Vũ-công ở Khúc-Öc đánh đất Dục giết Tấn Ai-hầu lập ra nước Tấn mới.

(2) Loan-cung-Tử: Tên là Thành 成 giữ chức đại-phu đời Ai hầu. Hoàn-Thúc tặng tước Vũ-công khi làm bá đại. Khúc-Öc thì cha Loan-cung-Tử là Loan-Tân 樂寅 day bảo, cho nên Vũ-công muốn tha cho Loan-cung-Tử.

(3) Ý nói Vũ-công chi biết là Loan-cung-Tử sẽ đem mệnh báo ơn vua cho nên không giết nhưng không biết rằng theo Vũ-công về Khúc-Öc là ăn ở nhĩ tâm.

(4) Ly-cơ vợ vua nước Ly-nhung. Hiến-công diệt nước Ly-nhung bắt Ly-cơ đem về lập làm phu-nhân sinh được con trai là Hề-Tề 奚齊

(5) Thân sinh: Con Hiến-công đã được lập làm thế-tử.

(6) Ý nói giết vua thì lúc đầu dân cho là tội ác, nhưng sau cho việc giết vua là trừ hại cho dân thì lại cho là thiện.

(7) Hoàn-thúc là tăng-tổ Hiến-công. Hoàn-Thúc giết cháu ruột là Chiêu-hầu ở đất Dục. Hoàn-thúc sinh ra Nghiêm-bá, Nghiêm-bá lại giết con Chiêu-hầu là Hiếu hầu, Nghiêm-bá sinh ra Vũ-công, Vũ-công giết Ai-hầu cướp đất Dục. Vũ-công sinh ra Hiến-công.

NHỚ ĐÓN CỎI:

NGÒI BÚT

TUẦN BÁO PHÉ BÌNH RA NGÀY THỨ NĂM

Chủ nhiệm: P.N. Khuê

TÓA SOẠN:

TRƯƠNG-TU, P.N. KHUÊ
NGUYỄN-ĐỨC-QUYNH,
NGUYỄN-ĐÌNH-LẬP, VI-
HUYỀN-ĐẮC, PỒ PHON
CHU-THIÊN-TRANH VÈ
CỦA HỌA SĨ NG. HUYỀN

HÀN THUYỀN XUẤT BẢN CỤC

in và phát hành

Số đầu sửa vào đầu tháng octobre 1941
Thư từ gửi về ông NGUYỄN-XUÂN-TÁ:
53-71, Phố Tiên-Tsin — Hanoi

Hàn-văn tự-học

Thế nào ông cũng quen biết một bạn ham học chữ nho, mua vài nhiều sách chữ nho mà học lấy một mình, quyển này đã bỏ quên chỗ thiếu số quyển họ. Nếu ông hỏi người gì chẳng ngần ngại mà trả lời rằng: «Chỉ có HÁN VĂN TỰ HỌC của ông Nguyễn-văn-Ba, sinh viên trường thuốc mới thứ sáu mới học ấy mới, mình được, mới hoàn toàn được không cần ai dạy thêm, không cần các sách khác có đủ vào phạm (grammaire), tự nguyên (étymologie), thành ngữ (expressions) 1 chữ chữ nho lịch sử, hín học, khảo cứu khoa cử, chỉ ở địa tỉnh văn tự và tư tưởng người Tàu, sự liên lạc một thiết chế, chữ nôm, chữ tự, bực thoại, viết thư, đạo báo, bắt đầu một cách thức chữ nho nhà có học thức; mà chỉ trong có 6 tháng (6 quyển) mà 1 ngày 1 giờ, sáng nửa giờ, chiều nửa giờ, về học vừa vui, vừa biết nhiều, vừa biết chắc, vừa đọc bài khéo chọn đã gây lấy một tinh thần hiếu học và một nghị lực đi tới không thôi»

Mỗi quyển 1\$ và 0\$20 cước sấp ra quyển III

XIN GỬI CHO:

NGUYỄN-VĂN-BA
Médecine, Université — Hanoi

NG PHU'ONG CỎ DIỄN

cong đánh đất Dục

武公 (1) đánh đất Dục giết Ai-Loan-cung-Tử 樂共子 (2) bảo tha cho nhà người khỏi chết, ta sẽ ra mất thiên-tử, cho người giữ ng-khanh cầm chính-lệnh nước Tấn ng - Tử từ rằng: « Thành này rằng: sinh ra ở đời là nhờ có ba cái thờ như một: cha sinh, thầy nuôi. Không có cha thì không sinh không có vua nuôi thì không sống có thầy dạy thì chẳng biết gì ấy làm cho ta sống ở đời được, phải thờ như một, phải đem sinh ra đến. Bao người làm cho mình cái mệnh của mình, bao người làm cái sức của mình đó là đạo người. M lợi riêng mà bỏ mất đạo người thì ma dạy người được nữa. Nhà ta Thành này sẽ làm theo đạo hiếu hiền rằng đời đến khi về đất nhĩ tâm (3). Theo nhà vua là ăn thì nhà vua còn dùng làm gì. » đánh nhau cho đến chết.

TÂN QUỐC NGŨ

Thi xui Ly-Cơ khỏe

Thi 施 xui Ly-cơ 樂姬 (4) nói với Hiên-công rằng: « Tôi

Quốc cai

Khước-Yên-Hoàn

Số 46

vi không pha một tý chất thuốc uống vào là:

được ngay con nghiện 2) Không mệt, làm việc như thường. bản đàn là chán ghét, nghĩ thấy gầy người.

ên, nặng nề chỉ 4 ngày là bỏ hẳn ng. êm êm không sinh được ra lại hết ít tiền, ngày hút 2 bữa mới c; hút một bữa, 1 chai còn thừa, 30. Săm-nhung-tuyệt-cần-a-phiến tét cần Op26. VIỆT-LONG, 88 Hàng 1, M. Ngạc-vi-Vũ

nghe Thân-sinh 申生 (5) có lòng hiếu-nhân mà tình lại cứng cỏi, có lòng khoan huệ mà lại hiền từ với dân. Thế là có ý riêng đây. Nay hân hạ thấp làm nhà vua mẹ-hoặc, nước ất loạn, sợ hân lấy cái nhẽ ấy mà ức hiếp nhà vua thì nhà vua sẽ không trọn được đời. Nhà vua nghĩ sao? Sao không giết thiếp đi. Cho vi thiếp mà loạn cả trăm họ. »

— Hiên-công nói: « Há lại có kẻ có lòng an huệ với dân lại không an huệ với cha. »

— Ly-cơ nói: « Thiếp sợ làm. Thiếp nghe thấy người ta nói rằng: Làm việc nhân với làm việc nước không giống nhau. Làm nhân thì yêu đứng thân gọi là nhân, làm việc nước lợi cho nước, gọi là nhân. Cho nên kẻ trị dân không biết có đứng thân, lấy dân làm thân. Vi lợi cho dân chúng mà trăm họ được bòa thì há lại sợ vua hay sao? Vi dân chúng mà không dám yêu đứng thân, dân chúng lại càng cho là có nhân lắm. Có thể nào, thì cũng chỉ lúc đầu cho là tội ác, rồi sau lại cho là điều hay dễ che dấy tội ác (6). Phàm đã làm lợi cho dân mà phải giết vua thì dân chúng nào lại ngăn cản. Gắt đứng thân mà không ái với người thì người nào bị đường bỏ. Vi ái với người mà lại được dân người yêu chuộng điều làm có lợi mà lại được người yêu chuộng thì có chỉ làm mà lại được dân chúng thuận thì cái lòng muốn càng lên, ai là chẳng xiên lòng. Dân có lòng yêu vua nữa, cái lòng hoặc cùng không thể giải được nữa. Vi nhà vua như Trụ. Nếu Trụ có con giỏi, giết Trụ trước đi thì cái ác của Trụ sẽ không rõ rệt ra và khỏi phải thua khổ sở. Cũng cùng là một cái chết mà không phải mượn đến tay Vũ-vương, đời đời không ai bỏ, vẫn được thờ tự mãi, thì ta biết dân được Trụ thiện hay không? Nhà vua muốn không lo có được không? Đợi cho cái nạn đến nơi mới lo thì không lo kịp nữa. »

— Hiên-công sợ nói rằng: « Làm thế nào cho được bảy giờ. »

— Ly-cơ nói: Sao nhà vua chẳng cáo lão, giao quyền chính cho Thái-tử. Kể đã được quyền chính thì thỏa lòng muốn, được như sự cầu thì sẽ tha nhà vua ra. Xin nhà vua liệu lấy. Hoàn-Thức (7) đến giờ, ai hay yên được kẻ thân. Vi không biết đến người thân mới lấy được đất Dục. »

— Hiên-công nói: « Không giao quyền-chính được, nhà này là lấy như: lấy họ đời

với chữ-hầu. Ta chưa chết mà đã mất quyền-chính thì sao gọi là có vũ được, có con mà không trị nổi thì sao gọi là uy được. Ta trao quyền chính cho mô thì chữ hầu tuyệt ta đi. Chữ hầu đã tuyệt được ta thì có thể bại được ta. Mất quyền chính mà bại cho được thì ta không chịu nổi. Nàng chờ lo, ta sẽ liệu. »

Ly-cơ nói: « Dụ Cao-lạc sớm tối quấy nhiễu bờ cõi nước ta, khiến ta không được yên mà chăm việc chăn nuôi ở đồng áng, đến nỗi kho lẫm, trống không. Lại còn sợ nó xâm lấn bờ cõi đáng khác nữa. Sao nhà vua không khiến kẻ ấy đi đánh rợ Địch ấy để xem cái kết quả của hân với dân chúng thế nào và cái lòng tin của dân đối với hân thế nào. Không thắng được rợ Địch thì lấy có ấy mà trị tội, bằng thắng được rợ Địch là kẻ ấy khéo dùng binh, lòng sợ cầu lại càng to, bấy giờ càng dễ xử. Và thắng được rợ Địch thì chữ hầu đều sợ việc bên-giới khởi phải lo, kho lẫm được đầy, bốn bên láng giềng phải phục, thế là nhà vua lợi mà lại biết được điều khả phủ. Cái lợi nhiều như thế, nhà vua nên liệu đi. »

Hiên-công vui lòng.

TÂN QUỐC NGŨ

(1) Vũ-công: Tên tục là Xưng 稱 con Nghiêm-Bá, cháu Hoàn-Thức ở Khúc-ốc. Năm Lỗ Hoàn-công thứ 13, Vũ-công ở Khúc-ốc đánh đất Dục giết Tấn Ai-hầu lập ra nước Tấn mới.

(2) Lo-an-cung-Tử: Tên là Thành 成 giữ chức đại-phu đời Ai hầu, Hoàn-Thức tăng-tổ Vũ-công khi làm bá đế. Khúc-ốc thì cha Lo-an-cung-Tử là Lo-an-Tân 樂實 dạy bảo, cho nên Vũ công muốn tha cho Lo-an-cung-Tử.

(3) Ý nói Vũ-công chỉ biết là Lo-an-cung-Tử sẽ đem mệnh bảo ơn vua cho nên không giết nhưng không biết rằng theo Vũ-công về Khúc-ốc là ăn ở nhĩ tâm.

(4) Ly-cơ vợ vua nước Ly-nhung. Hiên-công diệt nước Ly-nhung bắt Ly-cơ đem về lập làm phu-nhân sinh được con trai là Hề-Tề 奚齊.

(5) Thân sinh: Con Hiên-công đã được lập làm thế-tử.

(6) Ý nói giết vua thì lúc đầu dân cho là tội ác, nhưng sau cho việc giết vua là trừ hại cho dân thì lại cho là thiện.

(7) Hoàn-thức là tăng-tổ Hiên-công. Hoàn-Thức giết cháu ruột là Chiêu-hầu ở đất Dục. Hoàn-thức sinh ra Nghiêm-bá lại giết con Chiêu-hầu là Hiếu hầu. Nghiêm-bá sinh ra Vũ-công, Vũ-công giết Ai-hầu lập nước Tấn. Vũ-công sinh ra Hiên-công.

NHỚ ĐÓN CỎI:

NGÒI BÚT

TUẦN BÁO PHÉ BÌNH RA NGÀY THỨ NĂM

Chủ nhiệm: P.N. Khuê

TÓA SOẠN:

TRƯƠNG-TỬU, P.N. KHUÊ
NGUYỄN - ĐỨC - QUYNH,
NGUYỄN-ĐÌNH-LẬP, VI-
HUYỀN-ĐẮC, ĐỖ PHỒN
CHU - THIÊN, TRANH - VÈ
CỦA HỌA SĨ NG. HUYỀN

HÀN THUẦN XUẤT BẢN CỤC

in và phát hành

Số đầu sẽ ra vào đầu tháng octobre 1941

Thư từ gửi về ông NGUYỄN-XUÂN-TÁ:

53 - 71, Phố Tiên - Tsin - Hanoi

Hàn - văn tự - học

Thế nào ông cũng quen biết một ban ham học chữ nho, mua rất nhiều sách chữ nho mà học lấy một mình, quyển này để bày ở chỗ thiếu sót quyền họ. Nếu ông hỏi, người ấy chẳng ngần ngại mà trả lời rằng: « chỉ có HÁN VĂN TỰ HỌC của ông Nguyễn-văn-Ba, sinh viên trường thuốc năm thứ sáu mới học lấy một mình được, mới hoàn toàn được không còn ai dạy thêm, không cần các sách khác có đủ văn phạm (grammaire), tự nguyên (étymologie), thành ngữ (expressions) lịch sử chữ nho lịch sử hán học, khảo cứu khoa cử, chỉ ở đặc tính văn tự và tư tưởng người Tàu, sự liên lạc được chữ thảo, chữ nôm, cổ tự, họ-thoại, viết thư, đọc báo, bút đàm một cách chắc chắn với nhà có học thức; mà chỉ trong có 6 tháng (6 quyển) m'1 ngày 1 giờ, sáng nửa giờ, chiều nửa giờ, vừa học vừa vui, vừa biết nhiều, vừa biết chắc, vừa đọc bài khéo chọn đã gây lấy một tình thần hiếu học và một nếp lực đi tới không thôi. » Mỗi quyển 1\$ và 0\$20 cước sấp ra quyển III

XIN GỬI CHO:

NGUYỄN - VĂN - BA
Médecine, Université - Hanoi

Một Ngày Bán Trời

do HỒNG - PHONG thuật — tranh vẽ của MẠNH - QUỲNH
(Tiếp theo)

Đã nói Ngô-linh-Tu bề ngoài là một nhà nghiệp-chủ đứng đắn, một ông chủ bằng danh - giá, nhưng bề trong chính là một kẻ trộm thuốc phiện lậu, đứng đầu một công ty bí mật, vốn liếng có hàng trăm triệu.

Còn những hạng Lính-tu nhỏ-nhỏ biết bao nhiêu mà đếm cho hết.

Vào thời-kỳ có câu chuyện này, không năm nào sở Thương chính Hương - cảng không bắt bớ tịch thu được hàng ba bốn vạn lạng thuốc phiện lậu. Số ấy chỉ như chuyện một giọt nước của đại-dương, một hạt lúa trong kho thóc đầy thoi.

Tiệm hút giấu giếm mỗi năm một tăng: năm trước 976 nhà, năm sau lên đến 2.300 nhà! Đó là chưa kể

sẽ tiệm bán hồng-hoàn (thuốc phiện đỏ) cũng có tới 1.300 nơi và dân Cảng có đến bốn vạn trai gái thanh-niên dùng nó!

Người ta kể chuyện rằng bọn buôn lậu thuê cả một chiếc tàu chạy bề, để chở nha-phiện từ-vận từ Đông-hung đem về Cảng; lúc sắp đến nơi, mấy trăm kiện hàng

có bọc vải son kỹ lưỡng để không thấm nước, đều thả xuống bể, tự nhiên có thuyền bè rờng dầy đem vào trong bờ, rồi đem khuya vớt lên.

Một lạng sống, giá mua chỉ có một đồng bạc tại Văn-nam, đem về Cảng một lạng chín bán được mười bốn, mười lăm đồng; còn có hàng hóa

xe lửa Văn-nam xuống Hải-phòng, dù phải nộp thuế qua đường một triệu và tặng 20 vạn thù-tạ cho Vi, vẫn thấy Ngô-linh-Tu có phần lợi hơn. Lạm gì lỗ chẳng chịu ngay!

XI. — Bị bắt vào Hỏa-lò 15 phút

Vào khoảng đầu tháng tư năm 191..., có một người khách lạ không biết từ đâu đến Hanoi, trọ ở đại-lữ-diêm Métropole : ở phòng hạng nhất, ăn tiêu cực sang, mỗi lúc cho bồi hàng năm ba đồng bạc coi như không ngày hai dạo lý xe hơi tối-tán và sắp phơ đội mũ kết trắng của nhà hàng, đi chơi vang cả thành-phố.

Có chỗ nên để ý là khách chỉ đi về một mình, ăn uống một mình, không hay chuyện trò với ai, cũng không thấy ai đến nhà hàng hỏi thăm, mà hình như khách cũng chẳng đi đến một nhà nào trong thành-phố. Theo lời anh sắp-phơ, thường ngày hai buổi khách bảo vận xe đi con đường lên phủ Toàn-quyền, thỉnh thoảng đến một vài công-sở khác, thế rồi trở về phòng trọ.

Tóm tắt những kỷ trước

Mấy năm giới này dân Nam-dịnh hẳn tên sơn sao. Họ nói đến một đất sự nam, nơi đến từ một cách châu thành, thậm chí ở châu Âu. Sau họ mới biết rõ rằng đất sự nam, nữ đó là anh em một vị chân nhân tinh thể thái nên tới đây tu.

Hết về chuyển mình, hai người sự nam nữ kỷ này đây: — Chúng tôi tu là để chuộc lại tội ác cho cha. Cha họ là Thông-Vi — KỂ BÀN TRỜI — đã gây ra những tội ác gì?

Một tối nghiệp ở trường Thông-Ngôn ra, Thông Vi đã làm cho có buổi hân hoan bởi thời chưa ngoa nghĩa là, không biết mưu mô thế nào, Vi đã quyết đi được dưới và mượn lại của bố quản rồi yếm nhiều đêm về trịnh anhem.

Máu mà có học, làm được bề Vi đem công vào công hết nên thường phải giữ ngón bíp với những tay có học non và giờ khóa làm tiền của mẹ...

Mạng công mắc nợ nhiều không trả được, thông Vi mang chôn ra làm thư ký phòng Kế-t toán số mở than Mongay, rồi lưu lạc sang Lào, Hương-cảng...

sản vật gì lãi nhiều hơn thế? Suy rộng ra, mỗi chuyến tải độ 20 tấn thuốc phiện của Ngô-linh-Tu, tính cả giá hàng và phí tiền, độ hai triệu đồng, sẽ bán ra 14 hay 15 triệu.

Nghề buôn lãi nhiều thế ấy, mà cuộc vận-tải vất vả, tốn kém và lâu lắc thế kia, cho nên Vi hứa vận-dòng giùm cho được chuyên chở bằng đường

trò với ai, cũng không thấy ai đến nhà hàng hỏi thăm, mà hình như khách cũng chẳng đi đến một nhà nào trong thành-phố. Theo lời anh sắp-phơ, thường ngày hai buổi khách bảo vận xe đi con đường lên phủ Toàn-quyền, thỉnh thoảng đến một vài công-sở khác, thế rồi trở về phòng trọ.



Bị chạm chích vào chỗ hiểm-kỳ, tự nhiên mấy người làm việc ở nhà hàng có lúc trầm trở bán tán:

— Ông khách ở phòng số 17 chắc là một ông quan to gì bên Tàu sang, các anh nhỉ?

— Người Annam mình đây, một người cãi lại. Ông ấy nói tiếng annam giỏi thành thạo, tôi đã được nghe.

— Ủa! Thế thì ông khách này là ông gì mà ăn tiêu « keng » quá thế? Hôm kia, phiên tờ dọn phòng, tôi thấy miếng giấy dán ở cạnh rương hành-lý của ông ta, có chữ Hoang-kong.

— Ôi mà thôi! các bố rẽ khéo rồi nghề đa sự. Là ông gì mặc kệ người ta, miễn là ông có hồ-bao cho rích, hằng ngày quảng cho mỗi đứa mình một vài tờ tranh bá đầm xoe là được rồi. Chỉ có ông ấy là tờ quý trọng nhất.

Tối hôm trước, họ vừa mới bàn tán nhau với tắc lòng kinh-mộ ông khách lạ như

thế, thì sáng hôm sau thấy ông khách lạ bị tống vào nhà pha Hỏa-lò vì chuyện nợ nần trảy lưới không trả. Bấy giờ họ càng sửng sốt; cậu nào cậu nấy nhìn nhau lắc đầu lắc lư:

— Có lẽ là ông tướng càn-long! anh bảo trò đời biển ăo

Hãy mua hai cuốn sách rồi giá-trị vừa xấp xỉ-bản.

1. Tân-Đà vận văn III của Thi-hà Tân-Đà Ng - khảo-Hiến Tập III này gồm đủ các lối thơ ca, sấm hát nói, dịch đường thi v.v Sách dày ngót 100 trang giấy mỹ thuật, giá 0 \$45.

2. Triết-lý sức mạnh của Lê văn-Trương

Cuốn này mở đầu loại sách sống và mạnh của tác-giả. Rất cần đọc, vì ai cũng cần phải biết tới sức mạnh có công dụng thiết thực cho sự sống của người ta là ngàn nào. In trên giấy bán tốt. Giá 0 \$30. Hồi 1

HƯƠNG-SƠN 97, hàng Bông — HÀ NỘI ở xa, thêm cước phí.

rối xoe như vậy thì làm sao mà hiểu cho được?

Sáng hôm ấy, đồng hồ mới gõ bảy giờ, ông trưởng - tòa Charétiem ôm cặp da khố-né đến lầu-diêm Métropole, đi thẳng lên gác, gõ cửa một phòng hạng nhất, tức là phòng số 17 của ông khách lạ.

Khách vừa thức dậy, mình còn đang mặc áo ngủ, chạy ra mở cửa phòng, thấy trước mặt mình là ông trưởng-tòa, khách đã chợt dạ, vì biết người ấy là ai, đến có chuyện gì rồi.

Vội lễ độ hòa nhã, trưởng-tòa nhìn khách bằng cặp mắt niềm nở, nhưng trong vẻ nhìn có ẩn vấn nhơn của con cộp chực về miếng mồi:

— Chào ông. Tôi xin lỗi đã làm mất giấc ngủ. Có phải tôi được hân hạnh đối diện với me-si Vi, họ Nguyễn?

Khách, chính là va.

— Thưa vâng, chính tôi. Ngài đến thăm, tất có chuyện gì quan-hệ? Vì hỏi.

— Trông ông bây giờ béo và đẹp ra, trưởng-tòa Charétiem

nói. Chắc hẳn ông chưa quên
tôi.

— Vàng, quên thế nào được!
Mấy năm về trước, có lẽ
chẳng tháng nào ngài chẳng
tổng đến cho tôi mấy tờ giấy
mùi xanh.

— Rõ phiền quá, hôm nay tôi đến làm dọn giấc ngủ ban mai của ông, cũng chỉ vì có việc ấy thôi. Nhưng bây giờ có khác hơn một chút. Đây, có giấy của tòa, ông xem...

Trưởng-tòa vừa nói vừa mở cặp da đưa cho Vi xem bản sao án tòa xử từ mấy năm trước, cho phép nguyên-đơn được câu-tức thân-thể Vi, về môn nợ kể cả gốc lãi và án-phí, cộng 1.167\$26. Người đứng nguyên-đơn là Hàn-thái-Dương.

Thì ra trường-lò cốt đến
bắt chàng đưa vào Hỏa-lò ở
tù nọ, không hơn không kém.

Kể sự chào hỏi và đưa xem giấy tờ, thế là trưởng-tòa đối với Vi có nhã-độ lắm, chứ với người khác, ngay khi mới đến, ông ta chỉ có việc nói xoắn một câu như bỡ-củi là xong : — « Có trật tòa bắt anh vào nhà-phá ở tù nợ, anh ghêmn quần áo đi theo ta, mau lên ».

Nhưng với chàng, ông có ý hơi nể, chỉ đưa án cho xem để thay lời nói : « Tôi đến rước ông vào Hôa-lô ».

Vi sa-sầm nét mặt khi xem
xong bản án, lạnh lùng hỏi
ông trưởng-tòa :

— Ông bắt tôi đi ngay bây giờ ?

— Phải, việc phạm sự buộc
tội.

— Vậy phiền ông ngồi chơi đây một lát, đợi tôi mặc quần áo, rồi chúng ta cùng đi.

— Xin ông tự-tiện.

Đến gần nửa giờ, Vì mới
thăng xong bờ cánh. Đàng lại
mặc y-pác thường, chàng lại
thăng bộ lễ-phục chiếu tề,
như sắp đi dự yến hội ở chốn
công môn hay tu-phủ nào
vậy. Trường-lòa trông phai
ngắn ngo, không hiểu, có lẽ
trọng bụng ông chờ thăm.
Lại không thấy chàng xếp
quần áo thay đổi vào chiếc
va-li để xách theo, như các
người khác ở trong trường-
hợp ấy, khiến ông càng lầy
lắm là, nghĩ rằng chàng quên:

— Sao ông không đem theo những vật cần dùng một thể, đề vào trong ấy có cái mà thay đổi? Hay là đề người nhà gửi vào sau?

Vi cười mà không đáp câu hỏi ấy, bấm chuông gọi bồi :

— Bão sắp-phơ đem xe hơi ra, chờ đấy.

— Khỏi phải phiền thế, tôi sẵn có xe hơi đợi trước cửa rồi. Trường-lò nói.

— Thế thì chúng ta đi.

Ai không nghĩ chàng phen này phải nhốt mình giữa bốn vách tường trong 18 tháng vì một món nợ vay liền không trả.

Nhưng mà không! chàng không phải ở tù một ngày nào hết.

Ngay buổi trưa hôm ấy, người ta đã thấy chàng trở về khách-sạn Métropole, ngồi ăn chính chận, vui vẻ, bình như lúc ban sáng không có việc biến-đổi gì xảy qua.

Đang lý phải ở tù nợ 18 tháng, nhưng chàng chỉ mới vào đến phòng lục-sự trong Hỏa-lò, đầu chừng 15 phút đồng hồ thì trở ra ngay.

(còn nữa)

HỒNG PHONG

Ghè
Phú-Xuân

là một thứ chè nội-hóa không
thứ gào sánh kịp. Muốn cho
tinh thần khoan khoái sau
những giờ làm việc nhọc mệt,
nên dùng chè Phú xuân pha với
đường sẽ thấy chè Phú - xuân
hương vị rất thơm ngon.

Hiệu Phú - xuân có bán cả
những thứ chè tây (thé noir)
không kém gì các thứ chè ngoại
quốc ..

Có bán khắp mọi nơi

Hanoi : 8 Hàng ngang.
tổng cục 167 Hàng long (dưới ga)

Tél. 75

Haiphong : 67 phố Cầu đất
Haiduong : 15, Hàng giấy ;
Nam-dinh: 159, phố Paul Bert ;
Sơn tây : 108 phố Hậu-ninh ;
Đáp-cầu 65a, phố Thị-cầu ;
Bắc-nh : 19 phố Cửa Tiền
Thanh-hóa ; 112, phố nhơn.
Cần thêm nhiều đại lý các tỉnh

PHẠY BUI TRẦN

[illegible]

AI ĐÃ TÌM RA ANGKOR

một kỳ-quan của Viễn-Đông ?

Di tích cũ

Không cứ gì ở Pháp, ngay ở Anh, ở Đức, ở Mỹ, ở Ý, ở Nga, ở Úc-châu mỗi khi các người do lịch hay các nhà thám hiểm của các nước đó đi đến cái bản đồ hình chữ S của xứ Đông-dương ta thì tức khắc trong óc họ nghĩ ngay đến các di tích hùng vĩ của chùa Đê-Thiên —
Đê-Thích : An-gơk thuộc xứ Cao-mên.

Họ có thể không biết gì về việc Đồng dương được: đôi khi Đồng-dương đôi với họ chỉ là một xứ còn dã-man, dân tộc bản khai có giết người ăn thịt, không có học hành gì, một xứ hoang người Mày hay người Tà ở nhưng họ không biết cái gì không biết rõ ràng 47 người thấp đồ sộ của Angkor với những dãy cột đá cao, những hình chạm nổi là cảnh làm ăn và những cuộc chinh chiến của người Kmers, với lần đầu Bayon, với Angkor Vat, với Angkor Thom, với đá mọc, với cây leo trong một cảnh hoang tàn thần bí đột ngột nổi lên giữa một khu rừng xa vắng bát ngát, cây cỏ xanh thẫm một màu!

Và đôi khi những nhà dā lịch sử dễ nhầm lẫn giữa *tiếng Angkor* đã được nhắc nhiều trước những *tháp đá cao cổ* khắc mặt Đức Phật từ bị bùng nổ bùng vỡ thẳng lên da trời xanh ngắt. Họ thấy long nao nao trong lòng không khi *đêm đến* lạnh lẽo, bị mặt đất hải hùng cuộn sóng như họ kính phục những cách dân xếp, những cách chạm trở về một nghệ thuật cao siêu, cực kỳ cổ xưa mà điệu khúc *Kmers* thời trước được

Bao nhiêu cảm tình mới lay dồn dập tới trái tim họ. Nhưng không một ai trong bọn họ có thể nghĩ được rằng cách đây một trăm năm cảnh đẹp của 47 tháp *Angkor* đã bị chôn vùi trong rừng thẳm và nếu không có một nhà thám hiểm yêu mỹ-thuật đem lời kẻo *Angkor* ra mặt với đời, với người của khắp Thế-giới thì hiện giờ có lẽ cây cối đã bao trùm và hoàn toàn phá hủy những di tích của *Angkor*. Bấy giờ còn để cho người bây giờ và người hậu-thế được say mê trước những di tích đẹp đến như vậy có một không hai của dân tộc *Kmers*.

Đổi chỉ hướng

Ra đời năm 1842 ở Loches, một làng nhỏ ở Pháp, cậu Louis Delaporte — năm ấy mới 1 tuổi — từ nhỏ đến nhưn chỉ sợ găng chày và gần như ruộng lúa mì bất ngạt, những thửa đất cao, thấp có màu xanh nâu ở trên eo đồi ngằn con sông xinh sống! Ở giữa những cánh đồng đẹp đẽ dang ấy, cậu Delaporte thấy đời yên tĩnh và ước muốn sẽ học đủ thầy kiện như cha để một ngày kia khi nào già nua tuổi tác lại quay về lĩnh đường ở ruộng, ở đồi.

Vi sức yếu, mùa hè hai năm 1853 và 1854
chủ cho cậu cha ra nghỉ mát ở bờ biển Balz
thuộc xứ *Bretagne*. Cảnh biển rộng bao la,
sông vọt dạt dào, cát trắng phau phau, gió reo
rìu rất lúc dần có lăm chồm cậu *Delpierre* lo
sợ, hãi hùng trước sức mạnh của Họa-công.
Nhưng ngày lại ngày lần lữa cha đi ! Cậu bé
ấy chiến chiến ngấm ngấm những chiếc buồm lặn
lề ty ngoài khơi — không tìm con mắt nào
nhìn thấy — theo chiến gó thối về cặp bến để
xem những người thủy thủ và từng rã cá lớn
vừa lên vừa hát, lòng tràn ngập vui vẻ, cá
vòi của một người đã làm trăm phần sự thụ
cải phần sự ấy thật đáng nể : tự nhiên cậu tự
một sức mạnh gì đang quyến lòng cậu và làm
cho cậu say mê về vẻ đẹp cao cả của đại giới, sự
hoạt động không ngừng của biển rộng ! Từ đó
tới tới cậu ưa quý cạnh những người lính thủy
địa trên những cò sắt lớn ở ven biển để buồm
lặn và cậu mãi miết nghe những câu chuyện
thuyền vọt sóng, các thủy thủ vớt cá ngoài
khỏi, chuyện những chiếc tàu lớn hùng dũng
vượt các đại-đường và đưa những nhà thám
hiểm đến các miền nước non xa lạ của khắp
Năm-châu !

Những hình ảnh mới lạ ấy làm cho cậu Delaportie nhận thấy rằng cuộc đời trên mặt đất trong thị thành, trên đồi cao, ruộng rộng, tay vầy mà nhô-nhen, mà eo-hẹp lạ-lùng. Cho chí biến rộng mới đem ta ra ngoài những ngày sống thường thường, quá buồn tẻ này.

Nghĩ thế và cậu Delaporte viết thư về Loches cho cha :

— Thừa ba,

... Con thấy con không ham muốn cảnh đời, ruộng của ba như trước nữa. Sóng biển đã hoàn-toàn quyền trị lĩnh hồn con! Con muốn — ba thân yêu ơi — rồi đây ba cho con đi học nghề lĩnh thủy để rồi con vượt sóng ra đi tìm những miền xa lạ.

Con thấy ba; ba;
LOUIS DELAPORTE

Dùng tay vào việc.

Cũng vì bức thư ấy, cha chàng cho phép chàng bỏ trường học tỉnh Orléans để vào học trường thủy binh ở Lorient. Sau đó chàng được vào tập luyện nghề thủy-thủ trong chiếc tàu Borda dùng làm trường học cho các học sinh cao cấp. Ở trường Borda ra, Delaporte đáp tàu vượt Đại-tây-dương sang du-lịch ở Mexique. Sau đó chàng đi du-lịch vòng quanh đảo Islande. Sự nghiệp đã thành, năm 1866 Louis Delaporte để chân tới đất Đông-dương với chức hải-quân trung-ủy! Chàng ở Saigon và ít lâu sau được lĩnh chức phó thuyền trưởng trên chiếc tàu Mitralle đi khắp các miền sông hồ ở Cao-mên và Xiêm-lai! Ngoài những sự thông thạo về tàu bè, về sông biển, Delaporte còn vẽ rất giỏi, chàng ghi lại trên những tờ giấy trắng những hình vẽ rõ ràng có thể làm tài-liệu cho các thủy-binh tương-lai — nhất là thời ấy các máy ảnh chưa được thịnh hành như bây giờ.

Giữa lúc ấy thiếu-tá Doudart de Lagrée nhận cái trọng trách tổ-chức cuộc đi thám-hiểm trên dòng sông Cửu-long khởi thủy từ cao-nguyên ở Tây-Tạng, vượt qua bao sông, núi, bao xứ xa lạ để chảy tới mấy cửa bể Nam kỳ, tưới những thửa đất màu mỡ làm cho xứ Nam-kỳ trở nên vựa thóc của Đông-dương. Trong công cuộc khó-khăn ấy, thiếu-tá kén chọn trung-ủy Delaporte vào nhóm người định đồng lòng cùng thiếu-ủy dâng mình vào lao hiem.

Nhưng trước khi bắt họ cang-dáng công việc nặng nề, thiếu-tá muốn cho họ quen

kham-khở nên đưa họ tới vùng Angkor. Tàu lần lần vượt những dòng sông của xứ Cao-mên, sóng trôi cuốn cuộn, hai bên bờ có những nhà cong mái của thổ dân. Vượt mưa nắng, họ tới thủ-đô Pnom-Penh với những bậc đá lên lâu đài của đức Vua, ở trước cửa có những con sư tử bằng sành châu chực đêm ngày. Họ lại qua Biên-Hồ, nơi kiếm ăn của dân chài lưới Cao-mên, Nam-kỳ. Họ dừng chân lại tỉnh Siem-Réap để nghỉ ngơi và chữa chạy mấy mọt ít lâu. Họ lần lần đi tới làng Angkor có thổ dân ở đóng gác. Họ dời bỏ thuyền lên camp trại ở đây.

Cách nơi đó vài giờ là mấy chục ngọn tháp của di-tích Angkor — nơi trước đây là một đất đồng bằng bát ngát có hàng ngàn vạn nhà chòi dựng trên mặt nước hồ để làm chỗ ở cho mấy triệu dân Kmers.

Angkor — chốn hẻo lánh hiện giờ ở trên rai rạc có những di-tích một thủ-đô cũ của một dân-tộc với mấy chục tháp kiến-cổ, mỹ-thuật, xây dựng có lẽ hàng bao nhiêu năm giờ trên một thửa đất rộng hàng cây số.

Trước cảnh hoang-tàn

Qua những màn tấm tối của rừng xanh, người ta thoáng nhìn thấy đây một cái tháp, kia một cái lâu. Các cảnh cây, các rễ cây bao học tất cả thủ-đô Khmer, làm xé-xích các

hòn đá và vật đồ các pho tượng xuống đất. Các cây leo bao học các hình đá và lần đồ mọi thứ. Tường cao, tháp lớn dần dần cũng bị các cây lớn tàn phá.

Trước cảnh hoang-tàn vĩ-dại dần dần bị tiêu tan trước sức mạnh của tạo-vật ấy, Louis Delaporte thấy như một sự sung-sướng nhẹ nhàng tràn ngập hết tâm can. Trên mình mấy con voi, Delaporte và chúng bạn trịnh-trọng bước vào cái thêm đá lớn leo của Angkor-Val, chốn thờ đức vua cả.

Chàng say sưa nhìn những bộ mặt của đức Phật từ-bi khắc ở bốn phía các tháp đá và chàng dường như nghe thấy các đức Thiên-thần khế nói bên tai chàng:

— Nhưng trước khi bắt họ cang-dáng công việc nặng nề, thiếu-tá muốn cho họ quen

những di-tích hùng-vĩ của Angkor cũ ra mặt với mọi người trần gian, với khắp thế-giới.

Bốn thân là một họa-sĩ, Delaporte mãi mãi với những hình khắc lại đời, đầy mỹ-thuật của các nghệ-sĩ Kmers thời trước và chàng quyết định một ngày kia sẽ đem những di-tích này ra dùng vào chứng văn-minh của thế-lý thứ XX chàng đang ở.

Cứu vớt Angkor

Chàng lại từ già Angkor về theo thiếu-tá Doudart de Lagrée đi tìm nguồn của sông Cửu-Long. Nhưng công việc nặng nề, khó khăn quá. Sau khi vượt qua bao nhiêu hiểm trở để tới được suối của dòng sông do thi thiếu-tá de Lagrée quá mệt, mang bệnh và trở hồi cùng, Delaporte phải về Pháp những năm 1873 chàng lại mảy mò xin được lĩnh chức trưởng đoàn thám hiểm xứ Bắc-kỳ. Chàng được phó thác thêm một việc nữa là vào Cao-mên khảo xét di-tích của Angkor — một công việc mà bấy lâu nay chàng hằng ao ước! Theo chàng có một nhóm những sĩ quan và các người thường, ai nấy đều lĩnh nguy hiểm xin theo chàng.

Đề dấn thân vào một nơi hiểm trở làm một công việc khó khăn.

Họ phải lội qua những bãi bùn lầy không bờ bến có cỏ lau sặc như dao mọc khắp mọi nơi. Đây là các đàn dơi, hút máu, các đàn muỗi truyền bệnh sốt rét rừng và các sâu bọ độc dữ... Đây là những bãi vầy rừng và trăn rừng bủa góm. Đây là những con rắn độc chỉ một cái mồi đủ gết một người. Giời lại nóng như thiêu, như đốt, mưa lại mưa từng cơn dữ dội như lời kéo cả mọi vật đi.

Tuy vậy ai nấy đều cầu rằng làm việc, không nản lòng, không một lời kêu ca. Họ đắp những hình tượng, họ khắc những tượng mãnh đá lớn xuống đất, làm những bức tường bằng thân cây để kiêng dè dưng qua vùng bùn lầy gớm ghê kia vào Angkor. Họ chặt cây để làm lối đi.

Vừa tới Angkor-Thom, họ vội vã vào tháp tượng Bayon: tháp tượng đẹp nhất, cao nhất, hùng nhất, bí mật nhất và cũng mỹ-thuật nhất trong các tháp của Angkor! Nhưng vừa tới chân tháp tại Delaporte mắc bệnh. Nhiều người tùy tùng cũng ốm theo. Thổ dân lo sợ cao ảng các Thiên-thần giáng bệnh để trừng phạt họ đã tới dòm dòm cảnh thần bí nơi đây.

Trước tình cảnh ấy họ phải quay lại Saigon và vac theo nhiều tượng đá của Angkor: một công việc cực khó nhọc. Một chiếc thuyền chở tượng đá lớn bị đắm. Mãi về sau đó mấy năm mới được vớt lên. Tuy vậy di-tích đem về còn được nhiều. Nhưng dân chúng Pháp lạnh lùng đợi chờ Louis Delaporte ở Paris. Hàng tháng giờ, các hôm chứa tượng nằm yên ở sân bảo tàng viện Louvre, không được ai sờ mồi đến. Mãi đến năm năm sau là 1878, các báo mới đã động đến các tượng đá Angkor của Delaporte và chúng được đem phổ bầy ở trong một cuộc trưng bày « So sánh các hình điêu khắc của các nghệ-sĩ 1 thế-giới cổ và kim »! Nghệ thuật Khmer được mọi người để ý yêu chuộng. Giấc mơ của Louis Delaporte đã thành sự thật.

Tiếng gọi của Angkor

Nhà thám hiểm của chúng ta lấy vợ và ai nấy tưởng chàng sẽ dời dời ở bên vợ. Không, không! Năm 1881, Angkor xa xăm lại lên (xem tiếp trang 37)



Ảnh hải-quân trung-ủy Delaporte, người đầu tiên đã khám phá ra Angkor, một kỷ quan của Viễn-dông

Anh ơi, Em một lần...
CỬU-LONG HOÀN
cho em uống mau đi!

MI XA EM THEO
CỬU-LONG HOÀN
LÀ MỘT SỰ CẦN KIỆP.

1 viên Cửu-long-hoàn bằng 10 thang thuốc Bô*

TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC KỲ, AI-LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG-KỲ
Etablissements Van-Hóa — số 8, phố Hàng Ngang — Hanoi
Có bán thuốc Vạn-Bảo lanh-tiêng chữa bệnh liệt dương. Thuốc cho đàn ông, đàn bà khác nhau



Phóng-sự điều-tra của VŨ-XUÂN-TỰ — Tranh vẽ của MANH QUYNH

(Tiếp theo kỳ trước)

Lấy tiếng rằng nhà mình đông đối quan sang, ai lại gả bần cho con nhà bạch đĩnh. Kể ra nhà Mậu, chỉ có ông nội nàng làm quan huyện dưới triều vua ta, rồi cha nàng làm đến thông phán thôi.

Không may cho Mậu, mấy đám hỏi ỷ lại gặp vào lúc còn sinh-thời ông nàng.

Kịp đến khi Mậu ngoài hai mươi, trong nhà đã thấy lạ ngại về việc nhân duyên của nàng. Định tâm không dám kén kỹ nữa, thì lại không có đám nào đến hỏi.

Rồi ông nàng tạ-thế, rồi bà nội, tiếp đến cha nàng. Cái tang ọ mới dứt, có khi chưa hết, cái tang kia đã kể.

Đang lúc nhà Mậu còn tang-tóc, cũng có đám toan hỏi, nhưng chờ đợi mãi không thấy hết tang, lại tìm nơi khác.

Và từ đấy, các chỗ dạm vợ cho con, như quên sót nàng.

Này Mậu đã 27 tuổi rồi. Mậu càng ngày càng xấu đi. Nàng không còn hy-vọng được kết duyên với các chàng trai trẻ. Cái cảnh làm vợ kẻ dốt cho nàng, nếu còn có người hỏi.

Trang ngừng lại giãi phứt, như ôn lại những cảm-tưởng riêng đối với cảnh-ngộ lỡ-thời của Mậu mà bấy lâu nay « sống » trong trí óc nàng :

— Đã có một lần, anh a, Mậu ngộ tâm-sự với em — phải, nàng chỉ có can đảm nói với em mà thôi. Khi người thư-ký ở Hòa-xa Văn-nam dạm hỏi nàng, trông đáng-dẹp người này. Mậu có thiên-cảm ngay. Mậu thấy cái cảnh-ngộ, cái tài, cái sắc của hai bên đều tương-đương, có thể hòa-hợp với nhau để đi trên con đường hạnh-phúc. Nàng đã tư lượng tài sắc mình, không dám quá mơ ước về thất-vọng. Nhưng tiếc thay, cái ý nghĩ của nàng chẳng phải là của ông bà cha mẹ nàng.

« Thời buổi nào kỷ-cương

ấy », « chấp kinh phải tòng quyền », các cụ cũng biết thế đấy. Nhưng chỉ có nói « mà không làm », về, quen đối mình, các cụ không bao giờ chịu nhận chân lấy cái hoàn-cảnh hiện-tại.

Đương nói chuyện với Trang, chợt có bạn nàng lại chơi, tôi đứng dậy lui vào nhà trong. Có này đến rồi Trang đi Gò-đa mua len. Trang từ chối, và chuyện trò được dăm phút, hai người từ giã nhau. Tôi lại quay ra.

Trang mỉm cười bảo tôi : — Cô Mai vừa rồi, cũng là một nhân-vật ấ chồng vì thành-kiến cô hủ đấy !

Tôi cười theo : — Thì cũng một khổ tâm, là một trường-hợp như Mậu chứ gì ?

— Không. Nổi đau lòng tuy giống nhau, cái nguyên-nhân thì khác. Vào đời trước, Mậu năm trước, đương đương thì, Mai dẫu chẳng được gì, cũng là một họ-khôi, nhưng nhân-sắc nàng ầu ầu có phần. Đến bây giờ, cũng khiến nhiều bạn trẻ phải bần-tân, một khi nói

đến vẻ đẹp của các thiếu-nữ C. H. Thật thế, Mai ít được phép trang điểm. Có muốn làm đẹp thêm một chút, nàng cũng phải hết sức kín-đáo, giấu-gếm. Vì gia-đình Mai còn hoàn-toàn giữ theo lễ-lối cổ. Bấy giờ mới thế, còn xưa kia, ít khi Mai được bước chân ra khỏi nhà. Cha mẹ nàng bắt nàng dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo, giặt quần trắng, ít cho giao-du với bạn bè, dù là bạn gái.

Từ bé đến lớn, Mai bị ông bà, cha mẹ bắt học một trong ít từng tí một, hầu làm chết hẳn cái bản - ngã của nàng. Mai Không được sống hồn-nhiên với những ngày trẻ trung trong đời mình. Thật nàng đã sớm trang-nghiêm như một vị quý-phụ.

Cái thời kỳ Mai khôn lớn, cái thời kỳ Mai cần phải cho các thanh-niên tìm bạn trăm-năm biết đến mình, lại là cái thời kỳ, Mai bị gia-đình bắt sống theo trong khuôn phép quá nề cổ một cách triệt để.

Trong khi ấy, cái phong-trào cải-cách y-phục phụ-nữ sôi nổi, bạn trẻ Hà-thành, đã sẵn lòng chú ý đến các cô ăn mặc tân-thời. Còn Mai, nàng chỉ chú ý vào những bộ áo mà màu cổ bánh bao, bánh bẻ. Ta còn được nghe nhiều câu chuyện mà dẫu-đều toàn những màu áo nào ăn da, diện thế này có kỉnh không ? Ta còn

ngờ-ngợ biết vì dân còn gài mình không có qua một đám cưới mới lái nào đã động đến. Nhưng đã muộn, và quá chấp sống theo nền-nếp xưa, các cụ lại còn bắt những em gái của Mai lần theo bước cổ chị mà sau này đường nhân-duyên không khéo lại như Mai.

thấy lắm thanh-niên chịu ảnh hưởng chiếu-bóng mà bao nhiêu tư tưởng đều tập-trung lại để « ớn thờ » cặp đôi « kiêu - mẫu » của Marlène Dietrich, để trầm-trở ngại khèn cái thân hình « núi lửa » của Jean Harlow...

Thì cách phục-sức của Mai, còn ai chú ý đến nữa !

Xét ra, cái điều làm-lỗi ấy, chỉ tại gia-đình nàng. Chỉ tại những gia-đình đã biết dùng quạt điện mát hơn quạt kéo, đã biết dùng đèn máy tiện hơn đèn dầu, còn do dự không dám cho con cháu ăn mặc theo thời - trang, trong khi chính cái đời sống của mình, mình cũng đã cải cách theo tân sinh-hoạt.

Có để ý đến nhau mới có cảm-tình. Có cảm-tình mới yêu, mới lấy nhau. Mà bắt đầu để ý, là phải có những cái gì hợp với sở-thích của nhau,

IX

Thân làm tội đời !

Chiếc xe Peugeot sơn màu xanh biếc dẫn dẫu. Tiếp theo hai cái Ford 8 kiêu mới, rồi lại xe Peugeot. Đi thế này là chiếc Chevrolet màu cánh cam — xe cổ dẫu. Và cuối cùng, chiếc Renault hình rùa đi hộ đội. Tất cả sáu xe nối nhau chạy bằng cái tốc-lực dưới 25 cây số một giờ.

Từ Ngã-tư-Sở vào Hà-dòng, qua Cầu - Mới, đoàn xe hơi vừa chạy vừa « hát » những



ĐỢI CHỜ ĐƯỢC
FOOR
MỤC BÚT MÀY TỐT NHẤT
Tổng phát hành: TAMDA & C.
72, Rue Viéte Hanoi — Tél: 16-78.
Đại-lý: Chi-Lợi 91 Hàng - Fô.
— MAI-LINH HAI PHONG —

còn mất từ-mô của những kẻ
hầu kỳ. Trong những kẻ này,
có cả bọn cướp, ông Lữ,
Luân, Lương - bọn tôi, Du
mười ông anh, phải tôi, thục,
và tôi.

Đường trước nhà, chúng
tôi nhập nhà, lấy mỗi buồng
để tập trung hết nhân lực vào
xe cộ, đến rồi lại hàng-ho,
nhặt - nhèo ngay với chiếc
Remont di sau cùng.

Lần gần, năm chúng tôi
quay lại để chuẩn bị trở lại
đầu đẽ, là tất nhiên, là đám
cưới của tôi.

Dù nhập đề trước, vì riêng
anh là người trong đám cưới
tôi, được hân-hạnh đi ăn đám
cưới kỳ.

Vào cưới, anh của tôi nói:
- Các anh nên biết đám
cưới này, không những nó
đủ mọi tội phạm, mà còn giúp
tôi hoàn gý lấy vợ trong một
thời gian nữa. Nếu có cảm ơn
nó, tôi chỉ cần nó cho anh
hỏi làm mới được.

Tạm ngưng để nhìn tôi:
- Anh đang muốn điều tra
về những nguyên nhân gây
ra nạn -chống-Đày, tôi giúp
anh một ít tài liệu.

Trước hết, tôi hãy kể cái
công-phạm đầu tiên tạo ra
đám cưới này - nó thật là
kết quả của cả một công-
việc xã-dội là.

Giả sử chủ rể, tôi được
nhiệm vụ tương-tự: Vì Bách
chủ rể là bạn học cũ của tôi,
Hiện giờ, Bách học năm thứ
từ trường Đốc.

Giả-dịch Bách là gia đình
của một công-nhân. Nhà này
công-nhân, những chỉ có một
mình anh Bách và tôi.

Anh Bách là một công-nhân
của nhà, và tôi là một công-
nhân.

Giả-dịch Bách là gia đình
của một công-nhân. Nhà này
công-nhân, những chỉ có một
mình anh Bách và tôi.

Anh Bách là một công-nhân
của nhà, và tôi là một công-
nhân.

vào học lớp từ trường Sơ-học
đi tỉnh trước đây. Ai ngày
còn gia đình, thì anh - thành
phải lập gia-thất. Nếu trong
những khoản chi - phí hàng
tháng ông có đã biến thêm
một khoản nữa là số tiền
đóng học-cứu cho con sau
này, mà ông nhất định để
riêng ra.

Mười năm - đúng mười
năm qua, số tiền đó bắt đầu
tích-tụ dần dần thành hơn
sáu trăm bạc. Và nay, nó đủ
khiến Bách có bạn thân gối;
nó đủ giúp ông cụ làm đủ
phần sự cuối cùng của một
người cha.

Với cái gan chỉ của ông cụ
này, người đời không hiểu
hay không có nỗi gan chỉ ấy,
thường nếu ra làm câu chuyện
khởi-hải.

(còn nữa)
VŨ-XUÂN-TU

TÌM HẾT NGƯỜI VIỆT - NAM NÊN ĐÈ Y VÀ CỐ TÌM CHO ĐƯỢC

Một người học đối độ nhất thế giới,
học chữ Nhân Chiếu, Tinh Bản Thiện
trong 1 tháng chỉ mất 100, 5 giờ được
một giờ. Sau này được một vị anh
thầy mà học ra một nước rồi vào
rừng thì trong núi, đến khi nước rừng
chảy ra, thì đến ai như nước chảy.
Nhờ thế mà anh thành một trong những
thầy dạy học, rồi cứ một loạt sách gì
cũng thông thạo, là thuộc lòng như
chảo. Thông minh độ thế này là do
kết quả nguyên nhân học. Người ấy
là ai, anh đọc.

TRANG HỤT

Một người học đối độ nhất thế giới,
học chữ Nhân Chiếu, Tinh Bản Thiện
trong 1 tháng chỉ mất 100, 5 giờ được
một giờ. Sau này được một vị anh
thầy mà học ra một nước rồi vào
rừng thì trong núi, đến khi nước rừng
chảy ra, thì đến ai như nước chảy.
Nhờ thế mà anh thành một trong những
thầy dạy học, rồi cứ một loạt sách gì
cũng thông thạo, là thuộc lòng như
chảo. Thông minh độ thế này là do
kết quả nguyên nhân học. Người ấy
là ai, anh đọc.

M. LE NGOC-THIU
Đ. PH. NGUYEN-THU

Các bạn học sinh và
các bạn thanh niên
nên nhớ hình:



MỘNG - TINH
DI - TINH
HUỆ - TINH

phải trị
bằng thuốc

CỔ - TINH ICH - THO

mới chắc. hàn mau mau
và dứt tuyệt. Cổ-tinh-ich-
tho là thuốc có danh
trong các thư thuốc cổ
danh. 1 hộp 1520. Bán ở
ở các đại lý Võ-dinh-Dân
khắp Đông-Dương

Mua buôn ở Bắc-Kỳ do:
Ets VAN-HOA
SỞ 3 P.Đ. HANG NGANG, HANOI

ESSENCE
Térébenthine
Colophane
SONG - MAO

Vui mà học

KIM-MA NGOC-ĐƯỜNG

Trong truyện Kiều có câu:
Ấy ai hẹn ngọc thể vàng,
Bây giờ kim mã ngọc-đường
với ai?

Hẹn ngọc thể vàng là lời thề
bên quả quyết chắc chắn như
vàng như ngọc.

Còn kim mã ngọc-đường là
chất gồm nhà vua, nhà quan,
tất cả các nơi giàu sang quyền
quý.

Đời Hán bên Tàu, vua Vũ-
đế được người ngoại quốc
dâng một con ngựa Tây cao
lớn khỏe mạnh vừa đẹp vừa
chạy nhanh. Nhà vua lấy làm
quí lắm, bèn hạ lệnh lấy đồng
trong kho ra đúc một con
ngựa giống hệt con ngựa Tây
đó, đặt ở cửa cung Vi-vương,
từ đó gọi là cửa Kim - mã,
nghĩa là cửa có con ngựa vàng
(cổng cửa gần giống vàng). Vì
quí ngựa, nhà vua thường
ngủ ở cửa kim-mã để ban
việc các quan học sĩ. Kim-mã-
môn, có khi gọi tắt là Kim-
môn, từ đó dùng để chỉ cung-
diện nhà vua.

Ngọc-đường thì nguyên là
dinh của quan Thị-trung học
sĩ thời xưa. Đến đời Tống,
niên-hiệu Thuận - hóa, Tô-
dịch-Giản làm quan Hàn-lâm-
học-sĩ được vua Tống-thái-
tử rất tin yêu; ngài ngự-thư
bên chữ «ngọc-đường» chỉ
hạ ban cho Tô-dịch-Giản
về dân trước dinh. Từ đó hai
chữ ngọc-đường (nghĩa là nhà
ngọc) được người ta dùng để
chỉ tên Hàn-lâm và sau trở
chung dinh các quan văn.

NGUYỄN H. Đ. Đ. Đ.
Đ. Đ. Đ. Đ. Đ. Đ. Đ. Đ. Đ.

Vui mà học

đám chán việc đời, ngày đêm
chỉ mê-mải nghiên-cứu Phật-
học; bao nhiêu thì giờ Trần-
hiên cả cho thù-ngiã-sắc-
không quên cả vợ và niềm
ân nôi ái.

Vợ là Liễu-Thị quán đất
Hà-dông, thấy vậy, đem ra
ghen-hờ những muốn đổi
hết cả chồng sách Phật cho
hả giận.

Nhiều khi khách đến chơi
nhà oắt gặp Liễu-Thị đang
cầu nhàn dạy nghiên-cứu;
Trần-Quí tham-nhiệm chủ-
nghĩa đạo Phật, cho muốn
việc ở đời đến chỉ là một chữ
không, nên không đáp lại gì
hết.

Thi-gia trứ-danh thời ấy là
Tô-Thức tức Đổng-Pha biết
chuyện có làm bài thơ giễu
ràng:

Thù tự Long-Khâu cư-sĩ
Jiễn,
Đàm không thuyết pháp dạ
bất miên.
Hốt-văn Hà-dông sư-tử hồng

Người cha Việt - nam nào mà
không muốn có trong tủ sách
gia-dinh quyền:

Một nền giáo-dục

Việt-Nam mới

của Thái-hải
Giả Ông
In lần thứ hai. Có bản khắp các
hiệu sách lớn

NHÀ XUẤT - BẢN Đ. Đ. Đ.
Đ. Đ. Đ. Đ. Đ. Đ. Đ. Đ. Đ.

35

Chuyên viết của **SOMENSET MAUGHAM** — **HUYỀN HÀ dịch**
 Thanh của **MANH QUYNH**
 (Tiếp theo)

MỘT PHƯƠNG PHÁP DẠY CHỮ NHỎ

của cụ Phó-bảng Bài-Kỷ (nguyên giáo sư trường Đại-học Đông-Dương)

BAI THỨ 21

Bài học :

每 春 涼 各 有 孟 有 爲 望
年 溫 冬 異 三 仲 大 朔 月
有 夏 寒 月 季 小 月 底
四 熱 節 每 分 月 中 爲
時 秋 氣 時 爲 月 首 爲 晦

Những chữ mới ở trong bài này :

每 mỗi : mỗi một, chỉ tự, nói về số mực.
夏 hạ : mùa hè, danh tự chung.
秋 thu : mùa thu, danh tự chung.
冬 đông : mùa đông, danh tự chung.
寒 hàn : lạnh, tính tự.
各 các : đều, thuộc về từng loài, từng hạng
từng thứ một, trạng tự.
異 dị : khác nhau, động tự.
分 phân : chia, động tự.
孟 mệnh : đầu, mùa đầu, tính tự.
朔 thủ : đầu, danh tự.
朔 sóc : mồng một, danh tự.
望 vọng : ngày rằm, danh tự.
底 đế : cuối, danh tự.
晦 hui : ngày cuối tháng, ngày nguyệt-lặn,
danh tự.

Giải nghĩa :

Mỗi một năm có bốn mùa : mùa xuân ấm, mùa hè nóng, mùa thu mát, mùa đông rét, tiết khí (khí trời) đều khác nhau. Mỗi mùa có ba tháng, chia làm tháng đầu mùa, tháng giữa mùa, tháng cuối mùa. tháng giêng là mệnh xuân 孟春, tháng tư là mệnh hạ 孟夏, tháng bảy là mệnh thu 孟秋, tháng mười là mệnh đông 孟冬, tháng hai là

trọng xuân 仲春, tháng năm là trọng hạ 仲夏, tháng tám là trọng thu 仲秋, tháng một là trọng đông 孟冬, rồi tháng ba : 季春, tháng sáu : 季夏, tháng chín : 季秋, tháng chạp : 季冬. Tháng có tháng đầu, (大月) tháng thiếu, (小月) ngày đầu tháng là mồng một, ngày giữa tháng là ngày rằm ngày một trang tròn, ngày cuối tháng là ngày nguyệt-lặn, ngày một trang tối hết.

Giải về cách đặt câu :

1, 2, 3, 4, 5, 6 là một câu, câu này có sáu mệnh đề.

1 : mệnh đề chính, chữ mỗi là chỉ tự nói về số mực, bao giờ cũng đặt trước danh tự và động tự. Thí dụ :

每人有一職務 : mỗi người có một chức vụ.

每見書而思人 : mỗi khi thấy quyển sách mà nhớ đến người làm quyển sách ấy.

2, 3, 4, 5, là bốn mệnh đề độc lập, đặt luôn với nhau.

6 : mệnh đề chính, chữ các bao giờ cũng đặt trước động tự. Thí dụ :

人各有志 : người nào cũng có một chí hướng.

各行其事 : đều làm việc của mình. Chữ mỗi làm chữ rồi với chữ các. Chữ mỗi có nghĩa phân tích, nghĩa là chia riêng ra, chỉ về số một, số ít ; còn chữ các có nghĩa là chỉ-phối, nghĩa là những chỗ khác nhau, những phần chia ra ở trong số nhiều, hay là trong một số tổng cộng.

7 là một câu, câu này có hai mệnh đề.

7 : mệnh đề chính.

8 : mệnh đề chính. Chữ vì ở trong mệnh đề này là động tự đặt sau động tự phản, Liễu nghĩa là : chia làm.

9 : là một câu, mệnh đề chính.

10, 11, 12 là một câu, câu này có ba mệnh đề chính đi luôn với nhau, chữ vì ở đây, Liễu nghĩa là : là. Chữ vì khi nào chỉ về sự động tác, Liễu nghĩa là : làm ; khi nào chỉ về sự giải-thích, nghĩa là : là.

Tập đặt câu :

每 家 爲 兄 一 國 事
鄉 人 合 鄉 弟 仲 事
風 有 爲 鄉 居 爲
俗 一 族 三 公 私
各 姓 合 孟 季 身
異 一 族 居 家

Những câu cách ngôn :

母 vô : phủ-định trạng-tự. Chữ vô này theo chữ vô cũng đồng nghĩa với chữ vô. Về sau chữ 母 nghĩa là chớ, chỉ nghĩa ngăn cấm. Nhưng ở đây theo nghĩa hữ cổ, vẫn hiểu là không.

意 ý : ý riêng, danh tự chung.

母 vô : không phủ-định trạng tự.

必 tất : sự cảm chắc danh tự chung.

母 vô : không.

固 cố : sự cố chấp, câu nệ, danh tự chung.

母 vô : không.

我 ngã : sự tự lợi, danh tự chung.

Đại ý câu này : Khi làm việc gì, không theo ý riêng mình, không cảm chắc sự kết quả trước, không cố chấp câu nệ, không chú trọng vào sự tự-lợi của mình — ý và tất, nói về lúc sắp làm việc, nếu cứ theo ý riêng của mình, mà không suy xét do đó, thì làm thế nào phân biệt được điều phải điều trái ; nếu trước khi làm việc mở hoặc là cày cấy, cấy thế, coi như là sự thành công đã nắm chắc ở trong tay, tức là ta có ý khinh thường đối với công việc ta sắp làm, rồi hóa ra câu thả, sơ suất, chắc chắn là sẽ có một kết quả mỹ mãn. Có và Ngã, nói về lúc đang làm việc. Phạm làm việc gì, mà chỉ câu nệ những lẽ lối cũ mà không biết theo lẽ — sửa đổi, thì khó lòng đạt được mục đích hay Phạm làm việc gì mà chỉ tính đến lợi riêng của mình, thì việc làm mất hết cả ý nghĩa quang minh chính đại. Vì thế câu này mới đem bốn chữ ý tất cố ngã, để khuyên những bậc tri thức khi định ra giúp việc đời, khi đang đảm đương việc đời, nên bỏ hết cả những tính thiên-lệch, tính tự-phụ tự-thị, tính câu-chấp, tính ích-kỷ, mới có thể lập nên sự nghiệp và đạt tới mục đích chính đáng của mình.

士 sĩ : gọi chung những người có học thức, danh tự.

而 nhi : mà, liên tự.

懷 hoài : nghĩ, tưởng, lo tính, động tự.

居 cư : chỗ ở, cho yên thân, danh tự chung.

不 bất : phủ-định trạng tự.

可 khả : có thể, khả, động tự.

以 dĩ : cho là, động tự ghép.

爲 vi :

士 sĩ :

矣 hi : vậy, trợ ngữ từ.

Đại ý câu này, đã gọi là người có học thức, mà chỉ nghĩ đến sự yên ổn cho một thân, thì không có thể cho là người có học thức. Chữ hi đặt ở cuối câu, chỉ nghĩa quả quyết nhất định. Phạm những người có học thức, cần phải đem học thức ra để giúp ích cho đời, nếu chỉ câu nệ một địa vị an suông mặc suôn, hay là củi nươong nẫu ở nơi hẻo lánh câu nệ yên thân cho qua ngày tháng, thì dầu có học-thức cũng là vô ích. Câu này khuyên cả hai phải ham đời và chán đời.

Những chữ hán-việt :

風 phong : gió

潮 triều : nước thủy triều

danh tự ghép

Những cái sức xô đẩy ở ngoài đưa đến như luồng gió như ngọn nước thủy triều, có thể làm rung động lòng người, có một thanh thế bóng bệ làm cho người ta nô-nức đưa theo, Thí dụ : Cái phong trào tân học, làm rung động cả châu Á.

影 ảnh : bóng

響 hưởng : tiếng vang

danh tự ghép

Những cái gì không có sức trực tiếp, chỉ vì sự truyền tống, vì như cái bóng đối với hình, tiếng vang đối với tiếng, hoặc là phát khởi ở chỗ này, mà chỗ khác chịu lấy cái quả, hoặc là p át khởi ở đời trước, mà đời sau gây thành lập quán, đều gọi là ảnh hưởng. Thí dụ : Những nước ở chung quanh nước Tàu phần nhiều đều chịu cái ảnh hưởng của Khổng học.

潮 triều : thủy triều

giòng nước thủy

流 lưu : giòng nước

tiên danh

tự ghép

Cái gì lúc đầu có một sức xô đẩy rất mạnh, nhưng mỗi ngày một kém dần, hay là thay đổi đi không giống như trước. Thí dụ : Cái triều lưu của nho học, Khổng còn có sức mạnh như đời trước nữa.

響 hưởng : tiếng vang

động tự ghép

應 ứng : đáp lại

Bua theo một cách nói nước (X) Thí dụ : Mới có một vài người khởi xướng tên thuyết báo dân có học mà đã có nhiều người hưởng ứng.